

Sách Sử Ký Thứ Hai

Sa-lô-môn Cầu Xin Sự Khôn Ngoan

¹ Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, được vững trên ngôi nước, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, ở với vua và cho vua rất cường thịnh.

² Vua triệu tập tất cả lãnh đạo của Ít-ra-ên—các cấp chỉ huy nghìn người và trăm người, các phán quan, nhà lãnh đạo trong dân, và các trưởng tộc. ³ Sau đó vua hướng dẫn tất cả lên đồi cao tại Ga-ba-ôn, nơi Đền Tạm của Đức Chúa Trời. (Đây là nơi mà Môi-se, đầy tớ Chúa đã dựng trong hoang mạc.)

⁴ Vua Đa-vít đã dời Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem, đặt trong chiếc lều vua đã dựng tại Giê-ru-sa-lem. ⁵ Trước Đền Tạm có bàn thờ đồng mà Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ đã làm. Sa-lô-môn và toàn dân đều đến đó để cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. ⁶ Sa-lô-môn đến bàn thờ đồng tại Đền Tạm, dâng 1.000 lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.

⁷ Đêm ấy, Đức Chúa Trời hiện đến với Sa-lô-môn và phán: “Hãy xin điều gì con muốn? Ta sẽ cho con.”

⁸ Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa Trời: “Chúa đã tỏ lòng thương xót bao la đối với Đa-vít, cha con, và nay Chúa đặt con lên ngôi thay cho người.

⁹ Thừa Chúa, xin hoàn thành lời hứa với Đa-vít, cha con, vì Chúa đã lập con làm vua dân tộc đông như bụi đất. ¹⁰ Xin Chúa ban cho con khôn ngoan tri thức để cai trị toàn dân, vì ai đủ khả năng chặn dấy dân tộc vĩ đại của Chúa?”

¹¹ Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn: “Vì ước nguyện của con không phải là xin giàu sang, của cải, vinh dự, sống lâu, hay sinh mạng kẻ thù, nhưng xin khôn ngoan và tri thức để cai trị toàn dân Ta, ¹² nên Ta sẽ ban cho con khôn ngoan và tri thức như con cầu xin, Ta cũng sẽ cho con giàu sang của cải, vinh dự đến nỗi trước con chẳng có vua nào bằng, và sau này cũng không ai sánh được với con!”

¹³ Vậy Sa-lô-môn từ Đền Tạm, trên đồi Ga-ba-ôn, trở về Giê-ru-sa-lem, và cai trị Ít-ra-ên. ¹⁴ Sa-lô-môn lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến xa và 12.000 chiến mã. Vua để chiến xa trong các thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁵ Trong đời vua, vàng bạc tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá cuội. Và gỗ bá hương thường như gỗ sung ở miền Sô-phô-la! ¹⁶ Những con ngựa của Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập và Si-li-si; các thương buôn của vua đã mua được từ Si-li-si với giá phải chăng. ¹⁷ Xe ngựa từ Ai Cập đem về Giê-ru-sa-lem giá 6,8 ký bạc một chiếc và ngựa gần 1,7 ký bạc một con. Họ cũng xuất khẩu ngựa và xe cho các vua Hê-tít và vua A-ram.

2

Chuẩn Bị Xây Đền Thờ

¹ Đã đến lúc Sa-lô-môn quyết định xây Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và cung điện cho mình.

² Vua tuyển 70.000 phu khuân vác, 80.000 thợ đẽo đá trên núi, và 3.600 đốc công.

³ Sa-lô-môn gửi một thông điệp tới Vua Hi-ram tại Ty-rơ:

“Vua đã gửi gỗ bá hương đến Vua Đa-vít, cha tôi xây cung điện. Vậy xin vua cũng cung cấp cho tôi như thế. ⁴ Tôi dự định xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, để dâng hương, bày bánh thánh, dâng lễ thiêu buổi sáng buổi chiều, lễ Sa-bát, ngày trăng mới, và những ngày lễ khác cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi. Đó là những nghi lễ đòi đòi cho dân tộc chúng tôi.

⁵ Đức Chúa Trời chúng tôi vô cùng siêu việt, cao cả hơn các thần, nên Đền Thờ tôi xây cất phải nguy nga tráng lệ. ⁶ Thật ra không ai có khả năng xây nhà cho Chúa. Nếu tầng trời bao la kia còn không đủ chỗ cho Ngài ngự, thì tôi là ai mà xây cất được Đền Thờ cho Ngài? Tôi chỉ mong xây cất được một nơi để dâng hương lên Chúa mà thôi.

⁷ Vậy, xin vua chỉ định một người vừa giỏi luyện kim để chế tạo khí cụ vàng bạc, đồng, sắt, vừa khéo dệt hàng đủ các màu sắc.* Người ấy phải có tài điêu khắc để hợp tác với các thợ thủ công tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tức là những người mà Đa-vít, cha tôi, đã

* 2:7 Nt tím, đỏ, xanh

tuyển chọn.

⁸ Xin vua cũng cho đón từ Li-ban các loại bá hương, tòng, bạch đàn hương để gửi cho tôi, vì vua có nhiều thợ gỗ chuyên việc hạ cây rừng Li-ban. Tôi cũng sẽ gửi người đến phụ họ. ⁹ Số lượng gỗ cần dùng sẽ rất nhiều, vì Đền Thờ tôi dự định xây cất thật nguy nga tráng lệ. ¹⁰ Tôi sẽ cung cấp đầy đủ thực phẩm cho thợ gỗ của vua, gồm 3.640.000 lít bột mì, 3.640.000 lít lúa mạch, 420.000 lít rượu và 420.000 lít dầu ô-liu.”

¹¹ Vua Hi-ram phúc đáp lời yêu cầu của Sa-lô-môn:

“Chúa Hằng Hữu thật yêu thương dân Ngài, nên mới lập vua lên ngôi nước họ! ¹² Đáng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng sáng tạo trời và đất, vì Ngài đã ban cho Vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, có tài khéo léo và hiểu biết, để kiến thiết một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và một cung điện cho mình.

¹³ Bây giờ, tôi sai một người khéo léo, thông minh để phục vụ vua tên là Hi-ram A-bi. ¹⁴ Mẹ ông là người đại tộc Đan trong Ít-ra-ên, cha là người Ty-rơ. Người ấy có tài chế các khí cụ bằng vàng, bạc, đồng, sắt, đá và gỗ, thạo nghề dệt hàng đủ các màu sắc, cũng thạo nghề điêu khắc nữa. Và người ấy có thể tạo đủ các dụng cụ tinh vi cho vua. Người ấy sẽ cùng làm việc với các thợ thủ công của vua, là những

người đã được chúa tôi là Đa-vít, tức cha vua chỉ định.

¹⁵ Vậy, xin vua hãy cấp cho họ lúa mì, lúa mạch, dầu ô-liu, và rượu như vua đã hứa.

¹⁶ Chúng tôi sẽ đốn gỗ từ núi Li-ban đủ số vua cần, rồi kết bè, thả ra biển, đưa đến Gióp-ba. Khi ấy, vua sẽ cho chở về Giê-ru-sa-lem.”

¹⁷ Sa-lô-môn kiểm kê số ngoại kiều trong Ít-ra-ên, căn cứ theo sổ sách làm từ thời cha người: Tổng số được 153.600 người. ¹⁸ Sa-lô-môn phân công cho 70.000 người khiêng gánh, 80.000 người lên núi đẽo đá, và 3.600 đốc công để điều khiển mọi công tác.

3

Sa-lô-môn Kiến Thiết Đền Thờ

¹ Sa-lô-môn khởi công xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem trên Núi Mô-ri-a là nơi Chúa Hằng Hữu đã hiện ra gặp Đa-vít, cha vua. Đền Thờ được xây cất ngay tại khuôn viên mà Đa-vít đã chuẩn bị—tức là sân đập lúa của Ot-nan, người Giê-bu. ² Ngày mồng hai tháng hai, năm thứ tư triều Sa-lô-môn, công cuộc kiến thiết bắt đầu.

³ Đây là kích thước Sa-lô-môn quy định xây Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Chiều dài 27,6 mét, chiều rộng 9,2 mét.* ⁴ Hiên cửa phía trước Đền Thờ dài 9,2 mét tức là bằng chiều rộng của Đền Thờ, và cao 9,2 mét bên trong bọc vàng ròng.

* **3:3** Nt 60 cubits dài và 20 cubits rộng

⁵ Ông đóng ván cho phòng chính của Đền Thờ làm bằng gỗ bá hương, bọc vàng có chạm hình nổi cây chà là và dây xích. ⁶ Ông trang trí Đền Thờ với đá quý thật lộng lẫy và vàng ở Pha-va-im. ⁷ Ông bọc vàng các xà ngang, ngạch cửa, vách và cửa của Đền Thờ và chạm hình thiên thần† trên vách.

⁸ Nơi Chí Thánh dài 9,2 mét, rộng 9,2 mét, được bọc bằng vàng ròng cân nặng 23 tấn vàng.‡ ⁹ Mỗi đỉnh bằng vàng cân nặng 50 siếc-lơ. Các phòng cao cũng được bọc bằng vàng.

¹⁰ Hai thiên thần được điêu khắc bằng gỗ, rồi bọc vàng, đặt trong Nơi Chí Thánh. ¹¹ Tổng cộng các cánh cửa hai thiên thần dài 9,2 mét. Một cánh cửa hình thứ nhất dài 2,3 mét và chạm vào vách Đền Thờ. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào một cánh cửa hình thứ hai. ¹² Cũng như vậy, một cánh cửa hình thứ hai dài 2,3 mét và chạm vào vách đối diện. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào cánh cửa hình thứ nhất. ¹³ Cánh thiên thần đều dang ra, dài 9,2 mét. Hai thiên thần đứng thẳng hướng mặt về phòng chính của Đền Thờ.

¹⁴ Đối diện lối ra vào của Nơi Chí Thánh, ông treo một bức màn bằng chỉ gai thật mịn màu xanh, tím, đỏ được dệt rất tỉ mỉ, trên mặt thêu hình thiên thần.

¹⁵ Phía trước của Đền Thờ, ông xây hai trụ cao 8,3 mét. Trên đỉnh lại xây đầu trụ cao 2,3 mét.

¹⁶ Ông làm một màn lưới theo hình dây xích đan

† 3:7 Ctd chê-ru-bim ‡ 3:8 Nt 600 ta-lâng

vào nhau, dùng để mắc lên đỉnh trụ. Ông cũng làm 100 trái lựu để trang trí và gắn vào dây xích.
 17 Hai trụ được dựng ở lối ra vào của Đền Thờ, một cái tại hướng nam của lối ra và một cái tại hướng bắc. Ông đặt tên cho trụ hướng nam là Gia-kin,[§] và trụ hướng bắc là Bô-ô.*

4

Trang Bị cho Đền Thờ

1 Sa-lô-môn cũng làm một bàn thờ bằng đồng vuông vức, mỗi bề 9,2 mét, cao 4,6 mét.* 2 Rồi ông đúc một cái hồ hình tròn, đường kính 4,6 mét, sâu 2,3 mét, và chu vi chừng 13,8 mét,[†] gọi là Biển. 3 Vòng quanh chân hồ có các hình bò điêu khắc sắp thành hai hàng, cứ mỗi thước có mười con, đúc luôn một lần với hồ.

4 Hồ kê trên mười hai con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba con hướng về phía nam, và ba con hướng về phía đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy. 5 Hồ dày một gang tay, mép hồ giống mép chén, theo hình hoa huệ nở. Hồ có thể chứa được 63.000 lít.[‡]

6 Vua cũng làm mười cái thùng, đặt năm cái về hướng nam và năm cái về hướng bắc, để rửa

§ 3:17 Gia-kin có nghĩa: Chúa sẽ lập vững vàng * 3:17 Bô-ô có nghĩa: Sức mạnh trong Đền * 4:1 Nt 10 cubits dài, 20 cubits rộng và 10 cubits cao † 4:2 Nt 10 cubits đường kính, 5 cubits sâu và 30 cubits chu vi ‡ 4:5 Nt 3.000 baths

các phần tế lễ thiêu. Còn các thầy tế lễ được tắm rửa trong hồ.

⁷ Vua làm mười giá đèn bằng vàng theo kiểu đã ấn định, rồi đặt trong Đền Thờ. Năm cái hướng nam, năm cái hướng bắc.

⁸ Vua đóng mười cái bàn, đặt trong Đền Thờ, năm cái hướng nam và năm cái hướng bắc. Rồi vua đúc 100 chậu bằng vàng.

⁹ Vua xây sân trong cho các thầy tế lễ, và một sân rộng. Vua cho trở cửa ra sân và bọc đồng các cánh cửa. ¹⁰ Vua đặt cái hồ bằng đồng phía góc đông nam của Đền Thờ.

¹¹ Hu-ram A-bi cũng làm những bình đựng tro, vá, và chậu. Hu-ram A-bi hoàn tất các công tác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn:

¹² hai trụ;

bầu trụ với hai đầu trụ đặt trên đỉnh;

hai tấm lưới bọc hai bầu của đầu trụ;

¹³ bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái lựu);

¹⁴ cái bệ và thùng đặt trên bệ;

¹⁵ hồ bằng đồng và mười hai con bò bên dưới,

¹⁶ các bình đựng tro, vá, nĩa, và các đồ phụ tùng.

Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-ram A-bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng mặt láng bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. ¹⁷ Vua ra lệnh đúc các dụng cụ ấy trong

khuôn đất sét tại Thung lũng Giô-đan, nằm giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. ¹⁸ Sa-lô-môn cho làm rất nhiều dụng cụ bằng đồng như thế, không ai tính số lượng là bao nhiêu.

¹⁹ Sa-lô-môn cũng cho làm tất cả dụng cụ thờ phượng trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời:

bàn thờ vàng;

những chiếc bàn sắp Bánh Hiện Diện;

²⁰ giá đèn và đèn cũng bằng vàng ròng để thấp trước Nơi Chí Thánh theo luật định;

²¹ các hoa, đèn và nĩa—tất cả đều bằng vàng ròng;

²² các kéo cắt tin đèn, chậu, đĩa, và lư hương cũng bằng vàng ròng;

tất cả cửa ra vào Nơi Chí Thánh và phòng chính của Đền Thờ cũng đều bọc vàng.

5

¹ Sa-lô-môn hoàn tất các chương trình kiến thiết Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật mà cha vua là Đa-vít đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các khí dụng cất vào kho tàng Đền Thờ của Đức Chúa Trời.

Rước Hòm Giao Ước Vào Đền Thờ

² Sa-lô-môn triệu tập về Giê-ru-sa-lem các trưởng lão Ít-ra-ên, các trưởng đại tộc, và các trưởng tộc của Ít-ra-ên. Họ rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Thành Đa-vít, lên Đền Thờ. ³ Tất cả người nam của Ít-ra-ên đều tập

họp quanh vua để cử hành đại lễ vào tháng mười đúng vào dịp Lễ Đền Tạm hằng năm.

⁴ Khi tất cả trưởng lão Ít-ra-ên đến, những người Lê-vi khiêng Hòm đi. ⁵ Các thầy tế lễ cùng người Lê-vi khiêng Hòm khỏi Đền Tạm, luôn với các khí cụ thánh. ⁶ Vua Sa-lô-môn và toàn dân họp quanh vua trước Hòm Giao Ước dâng vô số chiên và bò làm tế lễ, không ai đếm nổi!

⁷ Thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đặt vào giữa Đền Thờ, gọi là Nơi Chí Thánh, dưới cánh các chê-ru-bim. ⁸ Hai chê-ru-bim có cánh dang ra che phủ bên trên Hòm và đòan khiêng. ⁹ Đòan khiêng dài nên đứng tại phòng chính của đền thờ là Nơi Thánh có thể thấy hai đầu mút đòan nhô ra, người đứng bên ngoài không trông thấy được. Hòm còn tại đó cho đến ngày nay.* ¹⁰ Trong Hòm chỉ có hai bảng đá mà Môi-se đã khắc† tại Hô-rếp, là nơi Chúa Hằng Hữu lập giao ước với người Ít-ra-ên khi đem họ ra khỏi Ai Cập.

¹¹ Rồi các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Chí Thánh. Tất cả thầy tế lễ hiện diện phải dọn mình thánh sạch, dù không phải đến phiên họ hành lễ. ¹² Các nhạc công người Lê-vi là A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun, cùng tất cả con cái và anh em của họ đều mặc lễ phục bằng vải gai mịn, đứng tại phía đông bàn thờ chơi chập chõa, đàn lia, và đàn hạc. Họ cùng với 120 thầy tế lễ hòa tấu bằng kèn. ¹³ Những người thổi kèn và người ca hát cùng nhau họp

* **5:9** Ngày tác giả viết bộ Sử Ký này † **5:10** Nt cho

xướng tụng ngợi và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Hòa với tiếng kèn, tiếng chập chĩa, cùng các nhạc cụ khác, họ cất cao giọng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu rằng:

“Chúa thật toàn thiện!

Đức nhân từ Ngài thể hiện đời đời!”

Ngay lúc ấy, một đám mây phủ đầy Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. ¹⁴ Các thầy tế lễ không thể tiếp tục phục vụ trong Đền Thờ được, vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy dẫy trên Đền Thờ của Đức Chúa Trời.

6

Sa-lô-môn Ngợi Tôn Chúa Hằng Hữu

¹ Vua Sa-lô-môn liền cầu nguyện: “Lạy Chúa, Chúa đã phán rằng: Ngài sẽ ngự trong đám mây đen. ² Nhưng con đã xây một Đền Thờ tráng lệ để Chúa ngự đời đời!”

³ Vua quay lại, chúc phước cho toàn dân Ít-ra-ên, trong khi mọi người đều đứng: ⁴ “Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã thực hiện lời hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã phán với cha ta: ⁵ ‘Từ ngày Ta đem dân Ta ra khỏi Ai Cập, Ta chưa chọn một thành nào giữa các đại tộc của Ít-ra-ên để xây Đền Thờ cho Danh Ta. Ta cũng chưa hề chọn một người nào làm vua dân Ta, Ít-ra-ên. ⁶ Nhưng nay Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem để Danh Ta ngự tại đó, và Ta cũng chọn Đa-vít làm vua Ít-ra-ên, dân Ta!’

⁷ Cha ta là Đa-vít có lòng mong ước xây cất một Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. ⁸ Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo cha ta: ‘Lòng con mong ước xây cất một Đền Thờ cho Danh Ta. Ước muốn đó thật tốt, ⁹ nhưng con không phải là người làm điều đó. Một trong con trai của con sẽ xây cất Đền Thờ cho Danh Ta.’

¹⁰ Và bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã thực hiện điều Ngài hứa, vì ta đã lên ngôi kế vị cha ta là Đa-vít, trị vì Ít-ra-ên, đúng như Chúa đã phán. Ta cũng đã xây cất xong Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. ¹¹ Ta đã rước vào đây Hòm Giao Ước của Chúa, tượng trưng giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với người Ít-ra-ên.”

Sa-lô-môn Cầu Nguyện Dâng Đền Thờ

¹² Sa-lô-môn đến trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, trước mặt toàn dân Ít-ra-ên và đưa tay lên cầu nguyện. ¹³ Bây giờ, Sa-lô-môn đã cho làm một cái bệ bằng đồng, vuông vức mỗi bề 2,3 mét, cao 1,4 mét,* đặt giữa sân trong Đền Thờ. Ông đứng lên bệ, rồi quỳ gối xuống trước toàn dân Ít-ra-ên, đưa hai tay hướng lên trời. ¹⁴ Ông cầu nguyện:

“Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, trên các tầng trời và dưới đất, không có thần nào giống như Đức Chúa Trời. Ngài

* **6:13** Nt 5 cubits dài và rộng và 3 cubits cao

luôn giữ giao ước và lòng nhân từ với những người hết lòng đi trước mặt Chúa. ¹⁵ Chúa đã giữ đúng lời hứa với Đa-vít, đầy tớ Chúa, là cha con. Thật thế, miệng Chúa phán dạy thì tay Chúa đã làm ứng nghiệm như hiện có ngày nay.

¹⁶ Bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa giữ lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là cha con. Vì Ngài đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng trong nếp sống, và đi theo đường lối Ta như con đã đi, thì trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi trên ngôi Ít-ra-ên.' ¹⁷ Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, nguyện lời Chúa phán hứa với Đa-vít, đầy tớ Ngài, được ứng nghiệm.

¹⁸ Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa loài người trên mặt đất? Kìa, bầu trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng không đủ chỗ cho Chúa ngự, huống chi cái Đền Thờ con đã xây cất! ¹⁹ Tuy nhiên, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa đã xây lại nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng nghe tiếng nài xin của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước mặt Ngài. ²⁰ Xin mắt Chúa đoái xem Đền Thờ này ngày đêm, là nơi Chúa hứa sẽ đặt Danh Ngài tại đó, để nghe con cầu nguyện mỗi khi con hướng về nơi này. ²¹ Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu con và toàn thể dân Chúa khi chúng con hướng về nơi này mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao xin Chúa lắng nghe và tha thứ

cho chúng con.

²² Khi có người phạm tội, buộc phải thề trước bàn thờ tại Đền Thờ này, ²³ xin Chúa lắng nghe từ trời và xét xử giữa các đầy tớ Chúa—Người buộc tội và người bị buộc tội. Báo trả người có tội theo điều họ làm. Ban thưởng người vô tội vì sự vô tội của họ.

²⁴ Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm tội với Chúa bị thất trận trước quân thù, rồi quay về và nhìn nhận Danh Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền Thờ này, ²⁵ thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha thứ tội ác cho Ít-ra-ên, dân Ngài và ban lại cho họ đất nước này mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ.

²⁶ Khi bầu trời đóng chặt và không có mưa trên đất vì dân Ngài phạm tội với Ngài; và nếu họ hướng về Đền Thờ này, nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ tội lỗi sau khi bị Chúa hình phạt, ²⁷ thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha tội cho đầy tớ Ngài, cho Ít-ra-ên, dân Chúa. Xin dạy họ con đường chính đáng, cũng cho mưa sa xuống đất này mà Chúa đã ban cho dân Chúa làm sản nghiệp.

²⁸ Nếu trong xứ gặp nạn đói, dịch hạch, mất mùa, hoặc bị cào cào và sâu bọ phá hoại hoa lợi, hoặc nếu quân thù xâm lăng đất nước này, bao vây các thành, hoặc gặp bất cứ tai họa nào, ²⁹ và nếu Ít-ra-ên, dân Chúa cầu nguyện về các nan đề hay các sự buồn phiền của họ, đưa tay họ về phía Đền Thờ này, ³⁰ xin Chúa từ trời lắng nghe, và tha thứ, báo trả cho mỗi

người cách công minh, vì Chúa biết rõ lòng dạ của loài người. ³¹ Như thế, họ sẽ kính sợ Chúa đời đời và mãi mãi đi theo đường lối Chúa hướng dẫn suốt thời gian họ sống trên đất mà Ngài đã ban cho tổ phụ chúng con.

³² Trong tương lai, dân nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-ên của Chúa sẽ nghe về Ngài. Họ sẽ đến đây từ xa khi nghe Danh vĩ đại của Ngài, bàn tay mạnh mẽ của Ngài, và cánh tay quyền năng của Ngài. Và khi họ đưa tay hướng về Đền Thờ cầu nguyện, ³³ xin Chúa từ trời lắng nghe và thực hiện những điều họ cầu xin. Như thế, tất cả dân tộc trên đất đều sẽ biết và kính sợ Chúa như Ít-ra-ên, dân Ngài đã làm. Họ cũng sẽ biết Đền Thờ này con đã xây cất hầu cho Danh Chúa được vinh quang.

³⁴ Nếu dân Chúa vâng lệnh Chúa ra đi chống đánh quân thù, khi họ hướng về thành này mà Chúa đã chọn và về Đền Thờ này mà con đã xây cất cho Danh Chúa, ³⁵ thì xin Chúa từ trời lắng nghe lời cầu nguyện của họ và cho dân Ngài chiến thắng.

³⁶ Nếu họ phạm tội với Chúa—vì có ai mà chẳng bao giờ phạm tội?—và khi Chúa nổi giận cùng họ, cho phép quân thù đánh bại họ rồi bắt họ làm phu tù, lưu đày ra một nước ngoài, hoặc gần hoặc xa. ³⁷ Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn năn, và kêu xin với Chúa: ‘Chúng con có tội, làm điều tà ác.’ ³⁸ Nếu từ nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng, hết linh hồn quay trở lại cùng Chúa, cầu nguyện hướng về đất nước mà Chúa

đã ban cho tổ phụ họ—về thành này Ngài đã chọn, và Đền Thờ này mà con xây cất cho Danh Chúa—³⁹ xin Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của họ và nài xin của họ từ trời, nơi Ngài đang ngự, và giải cứu họ. Xin tha thứ cho dân Chúa, là dân đã phạm tội với Ngài.

⁴⁰ Lạy Đức Chúa Trời của con, bây giờ xin Chúa đoái nhìn và lắng nghe các lời cầu nguyện tại nơi này.

⁴¹ Lạy Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời, xin hãy chỗi dậy và ngự vào nơi an nghỉ của Chúa,

là nơi đã đặt chiếc Hòm tượng trưng sức mạnh của Chúa.

Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, xin cho các thầy tế lễ của Chúa mặc lấy sự cứu rỗi;

cho các thánh đồ Ngài vui mừng vì các việc nhân từ Chúa thực hiện.

⁴² Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, xin đừng xây mặt khỏi vua đã được Chúa xúc dầu.

Xin ghi nhớ lòng yêu thương và nhân từ Ngài đối với Đa-vít, là đầy tớ Ngài.”

7

Cung Hiến Đền Thờ

¹ Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời đổ xuống đốt các tế lễ thiêu và sinh tế, và vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy đầy Đền Thờ.

² Các thầy tế lễ không vào Đền Thờ của Chúa

Hằng Hữu được vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn ngập nơi ấy. ³ Toàn dân Ít-ra-ên đều ngẩng nhìn quang cảnh lửa đỏ xuống và vinh quang Chúa Hằng Hữu đầy đầy Đền Thờ, họ úp mặt xuống đất trên nền lát đá, thờ phượng và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu:

“Chúa thật toàn thiện!

Lòng thương xót Ngài tồn tại đời đời!”

⁴ Rồi vua và toàn dân dâng tế lễ trước mặt Chúa Hằng Hữu. ⁵ Vua Sa-lô-môn dâng sinh tế gồm 22.000 con bò và 120.000 chiên. Và vua cùng toàn dân khánh thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ⁶ Các thầy tế lễ vào đứng vị trí ấn định. Các nhạc công người Lê-vi cử nhạc ca ngợi Chúa, dùng các nhạc cụ Vua Đa-vít đã làm để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, họ ca ngợi rằng: “Lòng thương xót Chúa còn đến đời đời!” Khi các thầy tế lễ thổi kèn, hội chúng đều đứng.

⁷ Sa-lô-môn biệt ra thánh khoảng giữa sân trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Đó là nơi vua đã dâng các tế lễ chay và mỡ tế lễ bình an, vì bàn thờ đồng được Sa-lô-môn làm để dâng tế lễ thiêu và các lễ vật khác không chứa hết vì sinh tế quá nhiều.

⁸ Sa-lô-môn cùng toàn dân Ít-ra-ên cử hành lễ suốt bảy ngày. Đoàn dân rất đông từ hướng bắc Ha-mát đến hướng nam Suối Ai Cập.* ⁹ Ngày thứ tám, họ làm lễ bế mạc, vì họ có lễ cung hiến

* **7:8** Nt từ Ha-mát đến sông Ai Cập

bàn thờ trong bảy ngày và dự lễ trong bảy ngày nữa. ¹⁰ Ngày hai mươi ba tháng bảy, Sa-lô-môn cho hội chúng về nhà. Lòng mọi người đều hân hoan vui mừng vì sự nhân từ của Chúa Hằng Hữu đối với Đa-vít, Sa-lô-môn, và toàn dân Ít-ra-ên của Ngài.

Chúa Hằng Hữu Phán Dạy Sa-lô-môn

¹¹ Sa-lô-môn hoàn thành cuộc xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện. Tất cả mọi điều vua định thực hiện trong Đền Thờ hoặc cung điện đều thành công mỹ mãn. ¹² Một đêm, Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn và phán dạy:

“Ta đã nghe lời cầu nguyện con, và đã chọn Đền Thờ này cho Ta làm nơi dâng sinh tế. ¹³ Có lúc Ta đóng các tầng trời, không cho mưa sa xuống, hay ra lệnh cho cào cào phá hại đất đai, hoặc giáng bệnh dịch giữa dân Ta. ¹⁴ Và nếu dân Ta, tức là dân được gọi bằng Danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta, lìa bỏ con đường gian ác, khi ấy từ trên trời Ta sẽ lắng nghe, và sẽ tha thứ tội lỗi họ và chữa lành đất nước họ. ¹⁵ Bây giờ, mắt Ta sẽ đoái xem, tai Ta sẽ lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này. ¹⁶ Vì Ta đã chọn và thánh hóa nhà này cho Danh Ta ngự đời đời. Phải, mắt Ta và lòng Ta sẽ chú vào đó mãi mãi.

¹⁷ Còn con, nếu con trung tín theo Ta như Đa-vít, cha con đã làm, tuân theo những điều Ta truyền bảo con, giữ gìn các giới răn và điều luật của Ta, ¹⁸ thì Ta sẽ lập vững ngôi con trên

đất nước này, như Ta đã giao ước với cha con là Đa-vít: ‘Con sẽ không bao giờ thiếu người ngồi trên ngai Ít-ra-ên.’

¹⁹ Nhưng nếu con xoay lại, lìa bỏ giới răn, mệnh lệnh Ta đã đặt trước mặt con, nếu các con đi thờ lạy và phụng sự các thần khác, ²⁰ thì Ta sẽ nhổ các con ra khỏi đất nước mà Ta đã ban cho các con. Ta sẽ bỏ Đền Thờ này, dù đã thánh hóa cho Danh Ta. Ta sẽ làm cho nó thành một đống gạch vụn trong các câu ca dao tục ngữ của các dân tộc. ²¹ Đền Thờ này, dù cất trên núi cao, cũng sẽ sụp đổ, đến nỗi ai đi ngang cũng đều kinh ngạc, nhún vai tự hỏi: ‘Tại sao Chúa Hằng Hữu để cho đất nước này và Đền Thờ này bị phá hoại như thế?’

²² Rồi người ta sẽ đáp: ‘Vì dân này đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập, và theo đuổi các thần khác, quỳ lạy và phụng sự các thần ấy. Nên Chúa giáng các tai họa này trên dân ấy.’ ”

8

Những Công Trình của Sa-lô-môn

¹ Vua Sa-lô-môn hoàn tất chương trình kiến thiết Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu và cung điện của ông trong hai mươi năm. Vào cuối thời kỳ đó, ² vua bắt đầu xây lại các thành mà Vua Hiram đã tặng và cho một số con dân Ít-ra-ên định cư tại đó.

³ Sa-lô-môn cũng tấn công và chiếm đóng Ha-mát Sô-ba. ⁴ Vua xây cất thành Tát-mốt trong hoang mạc và nhiều thành quanh Ha-mát làm trung tâm tiếp tế. ⁵ Vua tăng cường các thành Thượng Bết-hô-rôn và Hạ Bết-hô-rôn, xây thành lũy, và đặt cổng giữ thành. ⁶ Vua cũng kiến thiết thành Ba-lát, các trung tâm tiếp tế và các thành chứa chiến xa và kỵ binh. Vua hoàn thành các dự án kiến thiết tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Li-ban và khắp đất nước thuộc quyền của ông.

⁷ Vẫn còn vài người sống sót trong xứ nhưng không thuộc Ít-ra-ên, là người Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu. ⁸ Họ là con cháu còn sót lại của các dân tộc mà người Ít-ra-ên không diệt. Vì vậy, Sa-lô-môn bắt họ làm sưu dịch và họ vẫn còn phục dịch cho đến ngày nay. ⁹ Nhưng Sa-lô-môn không bắt người Ít-ra-ên phải làm sưu dịch, mà được phân công phục vụ như các binh sĩ, quan chỉ huy quân đội, chỉ huy chiến xa, và kỵ binh. ¹⁰ Sa-lô-môn cũng bổ nhiệm 250 người để điều khiển các sinh hoạt của toàn dân.

¹¹ Vua rước hoàng hậu, là con gái Pha-ra-ôn, từ Thành Đa-vít lên cung điện mới xây cất cho bà. Vua nói: “Vợ ta không nên ở trong cung Vua Đa-vít vì Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đã ở đó và là nơi đã được thánh hóa.”

¹² Lúc ấy, Sa-lô-môn dâng các tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu trên bàn thờ vua đã lập trước hiên cửa Đền Thờ. ¹³ Như luật pháp Môi-se đã ấn định, vua dâng các tế lễ trong ngày Sa-bát,

ngày trăng mới, và ba ngày lễ lớn hằng năm là lễ Vượt Qua, lễ Các Tuần, và lễ Lều Tạm.

¹⁴ Theo lệnh Đa-vít, cha vua, các thầy tế lễ được phân công và chia thành từng ban. Người Lê-vi cũng được phân công tôn ngợi Chúa và giúp các thầy tế lễ trong các nhiệm vụ hằng ngày. Ông cũng phải canh gác các cổng theo từng ban thứ như lệnh của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời. ¹⁵ Sa-lô-môn không dám làm sai lệch bất cứ lệnh nào của Đa-vít liên quan đến các thầy tế lễ, người Lê-vi, và các kho tàng.

¹⁶ Mọi công tác của Sa-lô-môn, từ ngày khởi công cho đến ngày hoàn thành, đều được chuẩn bị chu đáo, nên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được hoàn tất cách tuyệt hảo.

¹⁷ Sa-lô-môn cũng xuống Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát, hai hải cảng trong đất Ê-đôm. ¹⁸ Hi-ram sai những người thông thạo nghề biển và các thủy thủ đem tàu đến cho Sa-lô-môn. Những tàu này cùng với người của Sa-lô-môn đi Ô-phia lấy vàng. Và họ lấy được 75 tấn vàng,* chở về cho Sa-lô-môn.

9

Cuộc Viếng Thăm của Nữ Vương Sê-ba

¹ Khi Nữ vương Sê-ba nghe danh tiếng của Sa-lô-môn, bà bèn đến Giê-ru-sa-lem; đặt nhiều câu hỏi khó để thử tài Sa-lô-môn. Bà đến với một đoàn tùy tùng đông đảo, cùng đoàn lạc đà chở

* **8:18** Bằng 16 tấn (metric ton)

rất nhiều hương liệu, vàng, và ngọc. Khi gặp Sa-lô-môn, bà nói với vua tất cả những nghi vấn trong lòng.

² Sa-lô-môn giải đáp các thắc mắc, không có điều gì là khó khăn cho vua. ³ Nữ vương Sê-ba thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn và cung điện ông xây cất, ⁴ bà vô cùng thán phục. Bà cũng rất ngạc nhiên về những thức ăn trên bàn vua, thứ tự uy nghi của các đại thần và áo quần lộng lẫy của họ, các quan tể chánh cùng áo choàng của họ, và những tế lễ thiêu mà Sa-lô-môn dâng tại đền thờ của Chúa Hằng Hữu.

⁵ Nữ vương nói với vua: “Thật đúng như lời người ta đồn đại trong nước tôi về thành tựu và sự khôn ngoan của vua! ⁶ Tuy nhiên, trước kia tôi không tin, mà nay thấy tận mắt rồi, tôi phải nhìn nhận người ta chỉ kể cho tôi một nửa sự thật thôi! Vua thật khôn ngoan bội phần! ⁷ Con dân của vua thật có phước! Các cận thần ngày ngày châu chực và nghe các lời châu ngọc của vua thật có phước! ⁸ Đáng chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vua, vì Ngài vui lòng đặt vua trên ngôi báu để thay Ngài cai trị. Vì Đức Chúa Trời yêu thương dân tộc Ít-ra-ên, lập vững dân này đến đời đời, và vì Ngài đặt vua lên cai trị họ để xét xử công minh và thi hành sự công chính.”

⁹ Nữ vương tặng vua 4.000 ký vàng, * rất nhiều hương liệu, và ngọc quý. Từ trước đến nay, chưa có ai có loại hương liệu nào quý như hương liệu của Nữ vương Sê-ba tặng Vua Sa-lô-môn.

* **9:9** Bảng 4 tấn (metric ton)

10 (Trong chuyến đi Ô-phia lấy vàng, các thủy thủ của Hi-ram và Sa-lô-môn cũng chở về nhiều gỗ bạch đàn hương và bảo thạch. 11 Vua dùng gỗ này làm các bậc thềm trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện, cùng làm các đàn thụ cầm và đàn hạc. Trước kia ở nước Giu-đa chưa bao giờ có loại gỗ quý này.)

12 Vua Sa-lô-môn tặng Nữ vương Sê-ba tất cả những gì nữ vương yêu cầu—những tặng phẩm này còn giá trị hơn những thứ nữ vương đem đến tặng vua. Rồi bà cùng đoàn tùy tùng trở về nước.

Sự Giàu Có và Sang Trọng của Sa-lô-môn

13 Mỗi năm, Sa-lô-môn thu được 25 tấn vàng.†
14 Chưa kể số vàng các thương gia và người bán đạo mang vào nước. Các vua A-rập và các tổng trấn trong nước đều đem vàng và bạc đến nạp cho Sa-lô-môn. 15 Vua Sa-lô-môn cho làm 200 chiếc khiên lớn bằng vàng gò, mỗi chiếc nặng 6,8 ký. 16 Ông cũng cho làm 300 chiếc khiên nhỏ bằng vàng gò, mỗi chiếc nặng 3,4 ký. Tất cả các khiên ấy đều tồn trữ trong Cung Rừng Li-ban.

17 Rồi Vua cho làm một chiếc ngai lớn bằng ngà bọc vàng ròng. 18 Ngai có sáu bậc thang, và một cái bệ bằng vàng gắn chặt vào ngai và hai bên ngai có tay dựa, mỗi bên có hình sư tử bằng vàng. 19 Trên sáu bậc thang có đúc mười hai sư tử, mỗi bên có sáu con. Đây là chiếc ngai đặc biệt không nước nào có cả!

† 9:13 Bảng 23 tấn (metric ton)

²⁰ Các ly uống nước của Sa-lô-môn đều được làm bằng vàng ròng, cũng như các dụng cụ trong Cung Rừng Li-ban làm bằng vàng ròng. Họ không làm bằng bạc vì trong đời Sa-lô-môn, bạc là loại tầm thường!

²¹ Đoàn tàu của vua vượt biển qua Ta-rê-si với các thủy thủ của Hi-ram, cứ ba năm một lần, chở về cho Sa-lô-môn rất nhiều vàng, bạc, ngà, đã nhân, và công.

²² Vua Sa-lô-môn nổi danh là giàu có và khôn ngoan hơn hết các vua trên đất. ²³ Vua các nước đều tìm dịp đến thăm vua và nghe những lời khôn ngoan Chúa đã đặt trong lòng vua. ²⁴ Hằng năm, các vua cũng tiến cống nhiều lễ vật, các khí cụ bằng bạc và vàng, các y phục, khí giới, hương liệu, ngựa, và la.

²⁵ Sa-lô-môn có 4.000 tàu ngựa và chiến xa. Số kỵ binh của vua lên đến 12.000 chia nhau đóng giữ các căn cứ quân sự, bảo vệ vua và phòng thủ Giê-ru-sa-lem. ²⁶ Sa-lô-môn cai trị trên các vua chư hầu từ Sông Ơ-phơ-rát đến lãnh thổ Phi-li-tin và xuống tận biên giới Ai Cập. ²⁷ Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho bạc bị xem thường như đá, và gỗ bá hương, từng bách như gỗ cây sung. ²⁸ Ngựa của Vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập và các nước khác.

Tóm Lược Đời Trị Vì của Sa-lô-môn

²⁹ Các việc khác của Sa-lô-môn, từ đầu đến cuối đều ghi vào Sách của Tiên Tri Na-than và Sách Tiên Tri của A-hi-gia từ Si-lô, và cũng ghi trong Sách Khải Tượng của Nhà Tiên Kiến Y-đô,

là sách ghi chép các biến cố liên hệ đến Giê-rô-bô-am, con Nê-bát. ³⁰ Sa-lô-môn trị vì tại Giê-ru-sa-lem trên toàn dân Ít-ra-ên được bốn mươi năm. ³¹ Vua qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít. Con trai ông là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

10

Các Đại Tộc Phía Bắc Nổi Dậy

¹ Rô-bô-am đến Si-chem vì toàn dân Ít-ra-ên đã tập họp tại đó để tôn người lên làm vua. ² Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, nghe được tin này, vội từ Ai Cập trở về, vì ông đã chạy sang Ai-Cập để tránh Sa-lô-môn. ³ Các lãnh đạo của Ít-ra-ên cũng đã tự động gọi Giê-rô-bô-am về. Vậy, Giê-rô-bô-am họp với toàn dân trình thỉnh nguyện này lên Rô-bô-am: ⁴ “Cha vua* đặt chiếc ách nặng nề trên cổ dân. Bây giờ kính xin vua giảm bớt sưu dịch hà khắc và cái ách trên cổ chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ vua.”

⁵ Rô-bô-am đáp: “Ba ngày nữa, các người trở lại đây, ta sẽ trả lời.” Toàn dân giải tán về nhà.

⁶ Vua Rô-bô-am thảo luận vấn đề này với những quân sư lớn tuổi là những đại thần từng phục vụ Sa-lô-môn, cha vua: “Các ông góp ý xem ta nên trả lời dân cách nào?” ⁷ Các lão thần tâu: “Nếu vua đối đãi nhân hậu với dân, thỏa mãn nguyện vọng của họ, và nói những lời dịu dàng với họ, họ sẽ làm tôi vua mãi mãi.”

* **10:4** Chỉ về Sa-lô-môn

⁸ Nhưng Rô-bô-am không nghe lời khuyên của các lão thần, lại đi hỏi ý kiến những người trẻ tuổi là bạn đồng trang lứa và đang phục vụ mình. ⁹ Vua hỏi: “Các bạn khuyên ta nên giải quyết cách nào lời thỉnh nguyện của dân xin giảm nhẹ ách mà vua cha đặt trên cổ họ?” ¹⁰ Bọn trẻ tuổi cùng trang lứa với vua tâu: “Vua hãy trả lời những người nói xin làm cho ách ấy nhẹ hơn rằng: ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng của cha ta! ¹¹ Cha ta đã đặt trên cổ các người một cái ách nặng nề, ta sẽ làm cho cái ách đó còn nặng hơn nữa! Cha ta đánh phạt các người bằng roi, ta sẽ đánh phạt các người bằng bò cạp!’ ”

¹² Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am và toàn dân lại kéo đến gặp Rô-bô-am như lời vua dặn. ¹³ Nhưng Rô-bô-am trả lời họ một cách gay gắt, vì vua bác bỏ lời khuyên của khôn ngoan của các bậc lão thần ¹⁴ để nghe theo cố vấn của bọn trẻ tuổi. Vua nói với dân chúng: “Cha ta đã đặt cái ách nặng nề trên cổ các người, ta sẽ làm cho cái ách đó nặng hơn nữa! Cha ta đã đánh phạt các người bằng roi, ta sẽ đánh phạt các người bằng bò cạp!”

¹⁵ Thế là vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của toàn dân. Sự việc xảy ra như thế là do Đức Chúa Trời khiến để ứng nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua Tiên tri A-hi-gia, người Si-lô.†

¹⁶ Khi toàn dân Ít-ra-ên nhận thấy vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của mình, họ trả lời:

† 10:15 Xin xem 1 Vua 11:1-40

“Dân ta có chia phần gì với Đa-vít!

Sự nghiệp của dân ta có liên hệ gì với sự nghiệp con trai Gie-sê đâu.‡

Ít-ra-ên! Mỗi người hãy trở về nhà!§

Nhà Đa-vít! Từ rày về sau hãy coi chừng!”

Vậy, toàn dân Ít-ra-ên đều bỏ ra về. ¹⁷ Chỉ có số người Ít-ra-ên trú ngụ trong lãnh thổ Giu-đa vẫn còn phục dưới quyền cai trị của Rô-bô-am.

¹⁸ Trong một cố gắng cuối cùng, Vua Rô-bô-am bảo Ha-đô-ram, người phụ trách sưu dịch, ra nói chuyện với Ít-ra-ên, nhưng bị họ ném đá chết. Thấy thế, Vua Rô-bô-am vội vã lên chiến xa trốn về Giê-ru-sa-lem. ¹⁹ Thế là từ đó các đại tộc phía bắc của Ít-ra-ên chống nghịch nhà Đa-vít.

11

Lời Tiên Tri của Sê-ma-gia

¹ Khi Rô-bô-am về kinh đô Giê-ru-sa-lem, ông ra lệnh tập hợp những người nam của Giu-đa và Bên-gia-min—quân số lên tới 180.000 chiến sĩ—tấn công Ít-ra-ên để lấy lại vương quốc của ông.

² Nhưng Chúa Hằng Hữu phán với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời rằng: ³ “Hãy bảo Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người Ít-ra-ên thuộc Giu-đa và Bên-gia-min: ⁴ ‘Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: “Các ngươi không được tấn công anh em mình. Tất cả hãy đi về nhà, vì việc này xảy ra do Ta sắp đặt!” ’ ” Vậy, họ vâng

‡ 10:16 Chỉ về Đa-vít § 10:16 Nt trại

lời Chúa Hằng Hữu, quay về nhà và bỏ ý định chinh phạt Giê-rô-bô-am.

Rô-bô-am Củng Cố Giu-đa

⁵ Rô-bô-am trị vì tại Giê-ru-sa-lem và củng cố các thành lũy phòng thủ trên khắp đất Giu-đa. ⁶ Ông xây Bết-lê-hem, Ê-tam, Thê-cô-a, ⁷ Bết-sua, Sô-cô, A-đu-lam, ⁸ Gát, Ma-rê-sa, Xíp, ⁹ A-đô-rim, La-ki, A-xê-ca ¹⁰ Xô-ra, A-gia-lôn, và Hếp-rôn. Đó là các thành lũy vững chắc trong Giu-đa và Bên-gia-min. ¹¹ Rô-bô-am củng cố các căn cứ, đặt các tướng chỉ huy, và ông dự trữ thực phẩm, dầu ô-liu, và rượu. ¹² Trong mỗi thành, vua cũng tăng cường khiên và giáo trong các thành này để củng cố việc phòng thủ. Vậy, chỉ có Giu-đa và Bên-gia-min thuộc quyền kiểm soát của vua.

¹³ Các thầy tế lễ và người Lê-vi thuộc các đại tộc phía Bắc của Ít-ra-ên đều ủng hộ Rô-bô-am. ¹⁴ Người Lê-vi bỏ đồng cỏ và sản nghiệp, kéo về xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, vì Giê-rô-bô-am và các con trai vua không cho họ làm thầy tế lễ phục vụ Chúa Hằng Hữu nữa. ¹⁵ Giê-rô-bô-am cử các thầy tế lễ của ông để tế tự các miếu thờ tà giáo, nơi họ thờ phượng các thần bò con và thân dê mà Giê-rô-bô-am đã làm. ¹⁶ Tuy nhiên, trong tất cả các đại tộc Ít-ra-ên, những người nào có lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đều theo người Lê-vi lên Giê-ru-sa-lem để dâng tế lễ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. ¹⁷ Họ làm vững mạnh vương quốc Giu-đa và ủng hộ Rô-bô-am,

con Sa-lô-môn, suốt ba năm và đi theo đường lối của Đa-vít và Sa-lô-môn.

Gia Đình của Rô-bô-am

¹⁸ Rô-bô-am cưới Ma-ha-lát, con Giê-ri-mốt, cháu Đa-vít và A-bi-ga-in, con Ê-li-áp, cháu Giê-sê. ¹⁹ Ma-ha-lát sinh được ba con trai: Giê-úc, Sê-ma-ria, và Xa-ham.

²⁰ Về sau, Rô-bô-am cũng cưới Ma-a-ca, con Áp-sa-lôm. Ma-a-ca sinh bốn con là A-bi-gia, Ật-tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít. ²¹ Rô-bô-am yêu Ma-a-ca hơn bất cứ các bà vợ và cung phi nào khác của vua. Vua có tất cả mười tám vợ và sáu mươi cung phi, và họ sinh cho ông hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái.

²² Rô-bô-am lập A-bi-gia, con Ma-a-ca, làm thái tử, rõ ràng ông muốn đưa con ấy lên kế vị. ²³ Rô-bô-am khéo léo phân tán các hoàng tử khắp các tỉnh trong xứ Giu-đa và Bên-gia-min, đặt họ trong các thành có thành lũy kiên cố. Vua cung cấp lương thực dồi dào cho họ và cưới cho họ nhiều vợ.

12

Ai Cập Xâm Lăng Giu-đa

¹ Khi vương quyền Rô-bô-am vừa được củng cố vững vàng thì cả vua và toàn dân Ít-ra-ên đều bỏ Luật của Chúa Hằng Hữu. ² Vì họ bất trung với Chúa Hằng Hữu, nên Chúa cho Si-sắc, vua Ai Cập kéo quân tấn công Giê-ru-sa-lem vào năm thứ năm triều Vua Rô-bô-am. ³ Quân đội Ai Cập gồm có 1.200 chiến xa, 60.000 kỵ binh, và vô số

quân binh, gồm Ly-bi, Su-ki, và Ê-thi-ô-pi. ⁴ Si-sắc chiếm các thành có thành lũy kiên cố của Giu-đa, rồi tấn công Giê-ru-sa-lem.

⁵ Tiên tri Sê-ma-gia yết kiến Rô-bô-am và gặp các lãnh đạo Giu-đa, đang tị nạn tại Giê-ru-sa-lem vì Si-sắc. Sê-ma-gia nói với họ: “Chúa Hằng Hữu phán: Vì các ngươi lìa bỏ Ta, nên Ta cũng lìa bỏ các ngươi vào tay Si-sắc.”

⁶ Vua và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên liền ăn năn và la lên rằng: “Chúa Hằng Hữu là Đấng công minh!”

⁷ Thấy họ hạ mình, Chúa Hằng Hữu liền phán bảo Sê-ma-gia: “Họ đã hạ mình, nên Ta sẽ không tiêu diệt họ. Ta sẽ giải cứu họ một phần. Ta sẽ không dùng quân đội Si-sắc để đổ cơn thịnh nộ Ta trên Giê-ru-sa-lem. ⁸ Nhưng họ phải thần phục và nộp cống thuế cho Si-sắc, để họ biết phục vụ Ta và phục vụ các vua trần gian khác nhau thế nào.”

⁹ Vậy Si-sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm đoạt các kho tàng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong cung điện; cướp hết các bảo vật, kể cả các chiếc thuẫn bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. ¹⁰ Về sau, Vua Rô-bô-am đúc các thuẫn bằng đồng thay thế và giao cho các chỉ huy đội thị vệ sử dụng. ¹¹ Mỗi khi vua vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, các đội thị vệ mang thuẫn theo hầu; sau đó, họ đem cất thuẫn vào kho. ¹² Vì Rô-bô-am hạ mình xuống, nên Chúa Hằng Hữu nguôi cơn thịnh nộ và Ngài không tiêu

diệt vua hoàn toàn, và trên đất Giu-đa vẫn còn hưởng những điều tốt lành.

Tóm Lược Đời Trị Vì của Rô-bô-am

¹³ Vua Rô-bô-am lên ngôi năm bốn mươi mốt tuổi, củng cố quyền hành và trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, là thành đã được Đức Chúa Trời chọn giữa các đại tộc Ít-ra-ên để đặt Danh Ngài. Mẹ Rô-bô-am là Na-a-ma, người Am-môn.

¹⁴ Nhưng vua làm điều ác và không hết lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu.

¹⁵ Các chi tiết về cuộc trị vì của Rô-bô-am đều được ghi chép đầy đủ trong Sách của Nhà Tiên Tri Sê-ma-gia và Sách của Nhà Tiên Kiến Y-đô. Chiến tranh giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am diễn ra liên tục. ¹⁶ Vua Rô-bô-am qua đời, được an táng trong Thành Đa-vít. Con ông là A-bi-gia lên ngôi kế vị cha.

13

Cuộc Chiến giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am

¹ Tại Giê-ru-sa-lem, A-bi-gia lên ngôi cai trị nước Giu-đa vào năm thứ mười tám triều Vua Giê-rô-bô-am. ² Ông chỉ trị vì được ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Mi-ca-gia, cháu của Uri-ên ở Ghi-bê-a.

Rồi chiến tranh bùng nổ giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am.

³ A-bi-gia chỉ huy lực lượng Giu-đa gồm 400.000 quân, còn Giê-rô-bô-am điều động 800.000 quân. Lực lượng hai bên đều gồm những tướng sĩ tinh nhuệ.

⁴ Khi quân đội Giu-đa đến vùng đồi Ép-ra-im, A-bi-gia lên đỉnh Núi Xê-ma-ra-im và la lớn với Giê-rô-bô-am và cùng toàn dân Ít-ra-ên: “Hãy nghe ta! ⁵ Các người không biết rằng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã vĩnh viễn ban vương quốc Ít-ra-ên cho Đa-vít và dòng họ người hay sao?*” ⁶ Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đầy tớ của Sa-lô-môn, con Đa-vít, đã nổi lên phản nghịch vua, ⁷ được những kẻ vô lại theo phò để phản bội Giê-rô-bô-am, con Sa-lô-môn, khi Giê-rô-bô-am còn trẻ người non dạ, không đủ sức chống lại.

⁸ Các người tưởng các người sẽ chiến thắng được vương quốc của Chúa Hằng Hữu do con cháu của Đa-vít lãnh đạo sao? Dù quân đội các người đông gấp đôi, nhưng các người bị rửa sạch vì thờ thần tượng bò con vàng Giê-rô-bô-am đã đúc ra, mà hãnh đảm gọi là thần của các người. ⁹ Các người đã trục xuất các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu, (là con cháu của A-rôn), và các người Lê-vi, để rồi đặt các thầy tế lễ của mình lên thay thế, theo lối các dân tộc khác. Người cho bất cứ người nào tình nguyện và dâng một con bò đực tơ và bảy con dê đực là được phong chức tế lễ cho thần bò con vàng hư không!

¹⁰ Còn đối với chúng ta, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta không lia bỏ Ngài. Chỉ có các thầy tế lễ thuộc dòng A-rôn và người Lê-vi vẫn đang phục vụ Chúa

* **13:5** Nt bởi một giao ước bằng muối

Hằng Hữu trong mọi công tác. ¹¹ Họ dâng các tế lễ thiêu và dâng hương lên Chúa Hằng Hữu mỗi sáng và mỗi chiều. Họ dâng Bánh Hiện Diện trên bàn thánh sạch, và thắp các ngọn đèn đặt trên giá mỗi đêm. Chúng ta vâng giữ mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng các người đã dứt khoát lìa bỏ Ngài. ¹² Nay, Đức Chúa Trời ở với chúng ta. Ngài là Đấng Lãnh Đạo chúng ta. Các thầy tế lễ của Ngài sẽ thổi kèn cho quân đội chúng ta xông trận. Hỡi toàn dân Ít-ra-ên, đừng chiến đấu chống lại Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, vì chắc chắn các người sẽ bại trận!”

¹³ Trong khi đó, Giê-rô-bô-am bí mật điều động một cánh quân bọc phía sau quân Giu-đa để phục kích. ¹⁴ Khi quân Giu-đa nhận ra họ bị tấn công từ phía sau, họ liền kêu cầu Chúa Hằng Hữu. Rồi các thầy tế lễ nhất loạt thổi kèn, ¹⁵ quân lính Giu-đa bắt đầu hô to. Ngay thời điểm họ hò hét xung trận, Đức Chúa Trời đánh bại Giê-rô-bô-am và toàn thể Ít-ra-ên cách thảm hại trước mặt A-bi-gia và quân đội Giu-đa.

¹⁶ Quân Ít-ra-ên chạy trốn quân Giu-đa, và Đức Chúa Trời phó họ vào tay quân Giu-đa. ¹⁷ A-bi-gia và quân đội của ông đánh bại họ thảm hại nặng nề; có 500.000 lính Ít-ra-ên tử trận trong ngày đó. ¹⁸ Vậy, Giu-đa đã chiến thắng Ít-ra-ên vì họ đã nương cậy nơi Chúa, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. ¹⁹ Vua A-bi-gia và quân đội của ông đánh đuổi quân Giê-rô-bô-am và chiếm đóng các

thành gồm: Bê-tên, Giê-sa-na, Ép-rôn, và các vùng phụ cận.

²⁰ Vậy, Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên, không thể nào khôi phục quyền lực được trong đời A-bi-gia, cuối cùng Giê-rô-bô-am bị Chúa Hằng Hữu phạt nên qua đời. ²¹ A-bi-gia, vua Giu-đa, ngày càng cường thịnh. Ông cưới mười bốn vợ, sinh hai mươi hai con trai và mười sáu con gái. ²² Các công việc, chính sách, và huấn lệnh trong thời trị vì của A-bi-gia đều được ghi trong Ký Lục của Tiên Tri Y-đô.

14

Những Năm Đầu Trị Vì của A-sa

¹ Sau khi A-bi-gia qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít, con ông là A-sa lên ngôi trị vì. Đất nước được thái bình suốt mười năm. ² Vua A-sa làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. ³ Ông phá hủy các bàn thờ ngoại bang và miếu thờ tà thần. Ông lật đổ các trụ cột và triệt hạ các pho tượng A-sê-ra. ⁴ Vua truyền bảo toàn dân Giu-đa tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, vâng giữ luật pháp và điều răn của Ngài. ⁵ A-sa cũng dẹp sạch các miếu thờ tà thần và các bàn thờ dâng hương trong tất cả các thành Giu-đa. Vậy, vương quốc của A-sa được hưởng thái bình an lạc. ⁶ Trong thời kỳ hòa bình đó, Chúa Hằng Hữu cho vua được nghỉ ngơi và lo kiến thiết các thành trong xứ Giu-đa có công sự phòng thủ kiên cố.

⁷ A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa: “Ta hãy kiến thiết các thành này, xây dựng các thành lũy bao bọc với tháp canh, các cổng thành với hai tấm cửa đóng có then gài kiên cố. Đất nước này vẫn còn thuộc về chúng ta vì chúng ta đã tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, và Ngài cho chúng ta hưởng thái bình thịnh trị.” Vậy, họ bắt đầu kiến thiết và đã hoàn thành.

⁸ Vua A-sa có một đạo quân 300.000 người từ đại tộc Giu-đa, được trang bị khiên lớn và giáo. Ông cũng có một đạo quân 280.000 người từ đại tộc Bên-gia-min, được trang bị khiên nhỏ và cung. Tất cả đều là những binh sĩ tinh nhuệ.

⁹ Một người Ê-thi-ô-pi, tên Xê-ra, chỉ huy 1.000.000 quân và 300 chiến xa bất ngờ tấn công vào Giu-đa. Họ tiến đánh vào thành Ma-rê-sa, ¹⁰ A-sa vội vã đưa quân ra ứng chiến và dàn quân tại thung lũng Xép-pha-ta gần Ma-rê-sa. ¹¹ Nhưng A-sa kêu cầu với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình: “Lạy Chúa Hằng Hữu, ngoài Ngài không có ai có thể giúp người yếu chống lại người mạnh! Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, xin phù hộ chúng con, vì chúng con tin cậy một mình Chúa. Chúng con nhân danh Chúa chống lại đạo quân đông như kiến cỏ này. Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là Đức Chúa Trời chúng con; xin đừng để loài người chiến thắng Chúa!”

¹² Vậy Chúa Hằng Hữu đánh bại quân Ê-thi-ô-pi trước mặt A-sa và quân đội Giu-đa, địch quân phải tháo chạy. ¹³ A-sa và quân của ông

rượt đuổi địch đến tận Ghê-ra, quân đội Ê-thi-ô-pi bị giết chết nhiều đến nỗi không còn gượng lại được. Họ bị Chúa Hằng Hữu và quân đội của Ngài đánh bại, quân sĩ Giu-đa thu về một số chiến lợi phẩm khổng lồ.

¹⁴ Quân Giu-đa cũng tấn công những thành quanh vùng Ghê-ra, Chúa Hằng Hữu làm cho dân cư vùng ấy khiếp sợ. Quân Giu-đa cũng thu nhiều chiến lợi phẩm trong vùng. ¹⁵ Họ còn tiêu diệt các trại gia súc, bắt được vô số chiên và lạc đà rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

15

Cuộc Cải Cách Tôn Giáo của A-sa

¹ Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc A-xa-ria, con trai Ô-đết, ² đi nghênh đón Vua A-sa và tâu trình: “Xin vua cùng toàn thể người Giu-đa và Bên-gia-min hãy nghe lời tôi! Vua và toàn dân theo Chúa Hằng Hữu đến mức nào thì Chúa phù hộ* vua và toàn dân đến mức nấy! Nếu vua và toàn dân tìm kiếm Chúa, tất sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu vua và toàn dân lìa bỏ Chúa, tất bị Chúa lìa bỏ. ³ Đã từ lâu, Ít-ra-ên vắng bóng Đức Chúa Trời, không có thầy tế lễ giáo huấn, cũng chẳng có luật pháp hướng dẫn! ⁴ Tuy nhiên, trong cơn khốn khổ, toàn dân quay về cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tìm kiếm Chúa nên được gặp Ngài.

⁵ Trong thời gian đen tối này, toàn dân loạn lạc, đất nước nhiễu nhương. ⁶ Nước này giầy

* 15:2 Nt ở với

đạp nước kia, thành này áp bức thành nọ, vì Đức Chúa Trời khiến họ bị tai họa và loạn lạc. ⁷ Tuy nhiên, xin vua và toàn dân hãy vững lòng, đừng sợ hãi,† vì công việc mình sẽ được ban thưởng!”

⁸ Khi A-sa nghe lời khích lệ của Tiên tri A-xa-ria, con trai Ô-đết, ông vô cùng phấn khởi, liền dẹp bỏ tất cả thần tượng ghê tởm khắp đất nước Giu-đa và Bên-gia-min cũng như khắp các thành miền núi Ép-ra-im mà vua đã chiếm đóng. Vua sửa lại bàn thờ của Chúa Hằng Hữu trước hiên cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.

⁹ A-sa ra lệnh triệu tập toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min, các kiều dân người Ép-ra-im, Ma-na-se, và Si-mê-ôn. Vì nhiều người Ít-ra-ên đến Giu-đa trong thời A-sa trị vì khi thấy rõ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, phù hộ‡ vua. ¹⁰ Tháng ba năm thứ mười lăm triều đại A-sa, toàn dân tập hợp tại Giê-ru-sa-lem.

¹¹ Lúc ấy, họ dâng 700 bò đực và 7.000 chiên trong số chiến lợi phẩm làm tế lễ lên Chúa Hằng Hữu. ¹² Toàn dân kết ước hết lòng, hết linh hồn tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. ¹³ Họ quyết nghị xử tử người nào không tìm kiếm Ngài, dù nhỏ hay lớn, nam hay nữ. ¹⁴ Họ mạnh mẽ thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, rồi reo mừng, thổi kèn và còi vang dậy. ¹⁵ Toàn dân trong Giu-đa đều hoan hỉ vì họ hết lòng thề nguyện. Họ mong muốn tìm kiếm Đức Chúa Trời, và họ tìm được Ngài. Chúa Hằng Hữu

† 15:7 Nt tay đừng sợ ‡ 15:9 Nt ở với

cho đất nước họ hưởng thái bình, các nước lân bang không quấy phá họ nữa.

¹⁶ Khi Vua A-sa phát giác việc bà nội mình là Ma-a-ca lập tượng thần A-sê-ra, ông cách chức thái hậu của bà. Ông chặt ngã thần tượng, đập cho bể nát, rồi đem đốt đi bên Thung lũng Kít-rôn. ¹⁷ Tuy các nơi thờ tà thần vẫn chưa bị phá bỏ khỏi Ít-ra-ên, nhưng Vua A-sa vẫn giữ lòng trung thành[§] với Chúa suốt đời. ¹⁸ Vua đem vào Đền Thờ Đức Chúa Trời các bảo vật mà vua và cha vua đã biệt ra thánh gồm vàng, bạc và các khí dụng.

¹⁹ Vậy không có chiến tranh cho đến năm thứ ba mươi lăm triều Vua A-sa.

16

Cuối Đời Trị Vì của A-sa

¹ Năm thứ ba mươi sáu, triều Vua A-sa, Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên đem quân tấn công vào Giu-đa, rồi xây đồn lũy Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, vua Giu-đa.

² A-sa lấy bạc vàng trong kho tàng Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong ngân khố hoàng cung gửi tặng Bên Ha-đát, vua A-ram, tại thủ đô Đa-mách và yêu cầu:

³ “Hai nước chúng ta hãy lập giao ước với nhau như cha ông và cha tôi đã làm. Đây, tôi xin gửi tặng nhà vua bạc vàng. Vậy xin bãi bỏ mình

§ 15:17 Nt trọn lành

ước với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để ông ấy rút quân khỏi đất nước tôi!”

⁴ Bên Ha-đát chấp thuận đề nghị của Vua A-sa, và ra lệnh cho các tướng chỉ huy đem quân tấn công vào đất Ít-ra-ên, chiếm đóng các thành Y-giôn, Đan, A-bên Ma-im, và các thành dùng làm kho tàng trong xứ Nép-ta-li. ⁵ Được tin dữ ấy, Ba-ê-sa liền ngưng ngay công tác xây đồn lũy Ra-ma và ngưng tất cả công việc. ⁶ Vua A-sa huy động toàn dân Giu-đa đi chở đá và gỗ mà Ba-ê-sa bỏ lại tại Ra-ma đem về kiến thiết hai thành Ghê-ba và Mích-pa.

⁷ Lúc ấy, Tiên tri* Ha-na-ni đến yết kiến A-sa, vua Giu-đa và trách rằng: “Vì vua nhờ cậy vua A-ram thay vì nương cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của vua, nên quân đội A-ram đã thoát khỏi tay vua. ⁸ Vua không nhớ quân đội Ê-thi-ô-pi và quân đội Ly-bi† hùng cường và đông đảo với chiến xa và kỵ binh nhiều và mạnh sao? Khi vua nương nhờ Chúa Hằng Hữu, Ngài liền nạp chúng vào tay vua. ⁹ Vì mắt‡ Chúa Hằng Hữu nhìn qua nhìn lại khắp thế giới, sẵn sàng bày tỏ quyền lực vô song của Ngài cho những người giữ lòng trung thành§ với Ngài. Trong việc này vua hành động thật dại dột! Từ nay vua sẽ phải lâm vào nhiều cuộc chiến tranh!”

¹⁰ Vua A-sa nổi giận khi nghe lời trách móc của

* 16:7 Ctd tiên kiến † 16:8 Nt Lubim ‡ 16:9 Từ “mắt” ở đây dùng số nhiều § 16:9 Nt trọn lành

Ha-na-nia nên bắt nhà tiên tri* đưa vào ngục tra tấn. Đồng thời, A-sa cũng đàn áp một số người khác trong dân chúng.

Tóm Lược Đòi Trị Vì của A-sa

¹¹ Tất cả các sự kiện trị vì của A-sa từ đầu đến cuối đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. ¹² A-sa bị đau chân trầm trọng vào năm thứ ba mươi chín cầm quyền. Trong cơn bệnh tật, A-sa không tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, mà nhờ các y sĩ cứu chữa. ¹³ A-sa qua đời vào năm thứ bốn mươi một đời trị vì. ¹⁴ Người ta chôn cất vua trong lăng tẩm phần mộ vua đã xây cất cho mình trong Thành Đa-vít. Trước khi an táng, người ta đặt linh cửu vua trên giường phủ đầy hương liệu với hương thảo và nhiều loại dầu thơm, đốt nhiều hương liệu trong một buổi lễ rất long trọng.

17

Giô-sa-phát Cai Trị Giu-đa

¹ Giô-sa-phát, con A-sa, lên kế vị cha mình. Vua củng cố Giu-đa vững chắc để chống lại Ít-ra-ên. ² Ông bố trí nhiều lực lượng phòng thủ tại các thành kiên cố trong đất nước Giu-đa, và đặt thêm nhiều đồn lũy trên toàn cõi Giu-đa, kể cả các thành trong xứ Ép-ra-im mà A-sa, cha vua đã chiếm đóng.

³ Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sa-phát vì vua theo đúng đường lối đầu tiên của Đa-vít, tổ phụ

* **16:10** Ctd tiên kiến

mình, không chịu thờ các thần Ba-anh. ⁴ Giô-sa-phát tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ, và vâng giữ các mệnh lệnh Ngài, không bắt chước Ít-ra-ên làm điều tà ác. ⁵ Chúa Hằng Hữu củng cố vương quốc của Giô-sa-phát. Toàn dân Giu-đa dâng phẩm vật cho vua, và vua được của cải dồi dào, và rất được kính trọng. ⁶ Vua hăng hái đi theo đường lối Chúa Hằng Hữu. Ông mạnh dạn dỡ bỏ các miếu thờ tà thần và tiêu diệt các tượng thần A-sê-ra khắp đất nước Giu-đa.

⁷ Năm thứ ba triều Giô-sa-phát, vua sai các đại thần Bên-hai, Ô-ba-đia, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên, và Mi-ca-gia đi khắp các thành Giu-đa để dạy lời Chúa cho toàn dân. ⁸ Cũng có một số người Lê-vi tháp tùng, đó là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia. Ngoài ra, cũng có hai thầy tế lễ tên là Ê-li-sa-ma và Giô-ram trong phái đoàn. ⁹ Họ đem theo Sách Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu, đi khắp các thành Giu-đa để dạy dỗ toàn dân.

¹⁰ Chúa Hằng Hữu khiến các nước lân bang đều nể sợ, không nước nào dám khai chiến với Giô-sa-phát. ¹¹ Một số người Phi-li-tin cũng đem phẩm vật và bạc đến triều cống Giô-sa-phát, và người A-rập cũng đem tặng vua các bày gia súc: 7.700 chiên đực và 7.700 dê đực.

¹² Vậy Giô-sa-phát ngày càng cường thịnh và vua xây cất các chiến lũy và các thành dùng làm kho tàng trong đất nước Giu-đa. ¹³ Vua phát động nhiều dự án trong các thành Giu-đa và đem

các đơn vị chiến sĩ ưu tú về trấn đóng tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁴ Danh sách quân đội của ông theo gia tộc mình như sau:

Từ Giu-đa có 300.000 quân chia thành đơn vị 1.000 người, dưới sự chỉ huy của Át-na. ¹⁵ Kế tiếp là Giô-ha-nan chỉ huy 280.000 quân. ¹⁶ Kế nữa A-ma-xia, con Xiếc-ri, người tình nguyện phục vụ Chúa Hằng Hữu, chỉ huy 200.000 quân.

¹⁷ Từ Bên-gia-min có Ê-li-a-đa, một chiến sĩ anh dũng,* chỉ huy 200.000 quân cầm cung và khiên. ¹⁸ Kế đến là Giê-hô-sa-bát, chỉ huy 180.000 quân sẵn sàng xuất trận.

¹⁹ Các quân đoàn ấy là những người phục vụ vua, không kể các đơn vị mà Giô-sa-phát đã bố trí tại các thành kiên cố trong khắp nước Giu-đa.

18

Giô-sa-phát và A-háp

¹ Giô-sa-phát được giàu có và vinh dự lớn, vua kết thông gia với A-háp, vua Ít-ra-ên để thắt chặt liên hệ giữa hai nước. ² Vài năm sau, vua đến Sa-ma-ri viếng A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò đái Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng, rồi thuyết phục Giô-sa-phát đem quân đánh Ra-mốt Ga-la-át.

³ A-háp, vua Ít-ra-ên hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa: “Vua có đi Ra-mốt Ga-la-át với tôi không?” Giô-sa-phát đáp: “Tôi là đồng minh của vua,

* **17:17** Nt người mạnh mẽ

quân đội tôi là quân đội vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận!”

⁴ Giô-sa-phát đáp: “Nhưng trước hết, chúng ta phải cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.”

⁵ Vua Ít-ra-ên tập họp 400 tiên tri, và hỏi: “Chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?”

Các tiên tri đáp: “Nên đi! Đức Chúa Trời sẽ cho vua thắng vẻ vang.”

⁶ Giô-sa-phát hỏi: “Có tiên tri nào khác của Chúa Hằng Hữu ở đây không?”

⁷ Vua Ít-ra-ên trả lời Giô-sa-phát: “Có một người có thể cầu hỏi Chúa Hằng Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la, nhưng tôi ghét hẳn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào cho tôi, chỉ toàn là điều xấu.”

Giô-sa-phát bảo: “Vua chẳng nên nói thế! Hãy nghe thử hẳn sẽ nói gì.”

⁸ Vậy, vua Ít-ra-ên bảo một người hầu cận: “Đi gọi Mi-chê, con Giêm-la, đến đây ngay.”

Mi-chê Nói Tiên Tri Chống Nghịch A-háp

⁹ A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt nơi sân rộng bên cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua là các tiên tri của A-háp đang nói tiên tri. ¹⁰ Sê-đê-kia, con Kê-na-na, làm những sừng bằng sắt và nói: “Chúa Hằng Hữu phán: Với các sừng này, vua sẽ húc người A-ram cho đến chết.”

¹¹ Tất cả các tiên tri đều nói như thế: “Phải, hãy đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, và chiến thắng, vì Chúa Hằng Hữu cho vua chiến thắng vẻ vang.”

12 Sứ giả của vua nói với Mi-chê: “Lời các tiên tri đều nói chiến thắng sẽ thuộc về vua, xin ông làm giống như họ và nói lời lành cho vua.”

13 Nhưng Mi-chê đáp: “Trước mặt Chúa Hằng Hữu hằng sống, ta quả quyết: Đức Chúa Trời phán điều gì, ta nói điều ấy.”

14 Khi Mi-chê đến, A-háp hỏi: “Mi-chê, chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?”

Mi-chê đáp: “Cứ đi, vua sẽ đắc thắng vẻ vang!”

15 Vua nói: “Đã bao nhiêu lần ta buộc người nhân danh Chúa thề chỉ nói đúng sự thật mà thôi.”

16 Mi-chê đáp: “Tôi thấy toàn dân Ít-ra-ên tản lạc trên núi, như chiêm không có người chăn. Và Chúa Hằng Hữu phán: ‘Dân không có người lãnh đạo, hãy cho họ về nhà bình an.’ ”

17 Vua Ít-ra-ên nói với Giô-sa-phát: “Vua thấy không, người này chẳng nói tiên tri lành về tôi, chỉ toàn nói điều dữ.”

18 Mi-chê nói tiếp: “Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu! Tôi thấy Chúa Hằng Hữu ngồi trên ngai, tất cả thiên binh đều đứng hai bên Ngài. 19 Chúa Hằng Hữu hỏi: ‘Ai có thể thuyết phục A-háp, vua Ít-ra-ên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át để bị ngã chết tại đó?’

Có nhiều ý kiến được đưa ra, 20 nhưng cuối cùng, một thân bước tới trước mặt Chúa Hằng Hữu thưa: ‘Tôi sẽ đi thuyết phục A-háp!’

Chúa Hằng Hữu hỏi: ‘Bằng cách nào?’

21 Thần đáp: ‘Tôi sẽ làm thần nói dối trong miệng các tiên tri của A-háp.’

Chúa Hằng Hữu phán: ‘Người có thể thuyết phục được, hãy đi, làm như thế.’

²² Bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri của vua, vì Chúa Hằng Hữu đã định việc dữ cho vua.”

²³ Sê-đê-kia, con Kê-na-na, đến gần tát vào mặt Mi-chê, mắng: “Thần của Chúa Hằng Hữu ra khỏi tôi khi nào để phán dạy người?”

²⁴ Mi-chê đáp: “Lúc người trốn trong phòng kín, người sẽ biết!”

²⁵ Vua Ít-ra-ên truyền lệnh: “Hãy bắt Mi-chê giao cho A-môn, tổng trấn thành, và con trai ông là Giô-ách. ²⁶ Hãy nói với họ lệnh của vua: ‘Giám người này trong ngục, chỉ cho ăn bánh và nước cho đến ngày ta trở về bình an.’ ”

²⁷ Mi-chê nói: “Nếu vua trở về bình an, tất Chúa Hằng Hữu không phán dạy qua tôi!” Rồi ông nói với những người đứng chung quanh: “Hãy ghi nhớ lời ta!”

A-háp Qua Đồi

²⁸ Vậy, A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa cùng kéo quân lên Ra-mốt Ga-la-át.

²⁹ Vua Ít-ra-ên bàn với Giô-sa-phát: “Tôi sẽ cải trang ra trận để không ai nhận ra, còn vua cứ mặc vương bào.” Thế rồi, Vua Ít-ra-ên cải trang và họ cùng xuất trận.

³⁰ Trước đó, vua A-ram đã ra lệnh cho các tướng chỉ huy chiến xa: “Các người đừng đánh ai hết. Chỉ lo hạ cho được vua Ít-ra-ên mà thôi!”

³¹ Vừa thấy Giô-sa-phát, các tướng A-ram chỉ

huy chiến xa tướng là vua Ít-ra-ên liền tấn công vua, nhưng nghe Giô-sa-phát kêu cứu, Đức Chúa Trời liền cứu vua thoát chết. ³² Khi các tướng chiến xa thấy không phải là vua Ít-ra-ên, họ không đuổi đánh nữa.

³³ Nhưng ngay lúc đó, một người lính A-ram tình cờ giương cung bắn trúng vua Ít-ra-ên giữa nơi hai phần áo giáp hở ra. A-háp nói với người đánh xe rằng “Hãy quay lại, đưa ta ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng!”

³⁴ Chiến sự càng lúc càng ác liệt, vua Ít-ra-ên đứng vịn trên xe nhìn về phía quân A-ram. Và đến chiều, lúc mặt trời lặn thì vua chết.

19

Giô-sa-phát Bổ Nhiệm Các Phán Quan

¹ Giô-sa-phát, vua Giu-đa bình an trở về cung điện tại Giê-ru-sa-lem. ² Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, đi ra nghênh đón vua. Ông hỏi vua: “Tại sao vua đi giúp người gian ác và thương người ghét Chúa Hằng Hữu? Vì những việc vua đã làm, Chúa Hằng Hữu giáng cơn thịnh nộ trên vua. ³ Nhưng vua còn có lòng lành vì đã quét sạch các thần tượng A-sê-ra khỏi đất nước và chuyên tâm tìm kiếm Đức Chúa Trời.”

⁴ Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem, rồi đi thị sát dân tình khắp cả nước từ Bê-e-sê-ba cho đến Ép-ra-im, dìu dắt dân chúng quay về với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. ⁵ Vua bổ nhiệm các phán quan tại các thành phố chiến lược khắp đất nước Giu-đa, ⁶ và bảo họ: “Hãy

suy nghĩ cẩn thận trước khi phán xét. Hãy nhớ rằng người xét xử không phải để làm thỏa lòng người mà là để làm vui lòng Chúa Hằng Hữu. Ngài sẽ ở với các người trong khi xét xử. ⁷ Vậy, các người hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, và phân xử liêm minh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta không dung túng bất công, thiên vị, hay nhận hối lộ!”

⁸ Giô-sa-phát cũng chọn một số người Lê-vi, thầy tế lễ, và tộc trưởng trong dân chúng Ít-ra-ên vì Chúa Hằng Hữu mà đảm nhận việc xử đoán và phán quyết các vụ án. ⁹ Vua căn dặn các phán quan này: “Các người hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, phục vụ Ngài cách trung kiên với lòng trọn thành. ¹⁰ Nếu anh em các người từ các thành đến thưa kiện, dù là vụ án mạng, điều răn, mệnh lệnh, hay điều lệ của Đức Chúa Trời, thì các người phải cảnh cáo họ đừng phạm tội với Chúa Hằng Hữu, nếu không Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ đoán phạt các người và anh em các người. Làm như thế các người sẽ khỏi mắc tội.

¹¹ Thầy thượng tế A-ma-ria sẽ làm phán quan về các việc thuộc về Chúa Hằng Hữu. Xê-ba-đi-a, con Ích-ma-ên, lãnh đạo đại tộc Giu-đa, làm phán quan về các việc thuộc về dân sự. Một số người Lê-vi sẽ được bổ nhiệm phụ giúp các người. Các người hãy can đảm trong phận sự của mình, Chúa Hằng Hữu luôn ở cùng người thiện hảo công minh.”

20

Chiến Tranh với Các Dân Tộc Chung Quanh

¹ Sau đó, người Mô-áp và người Am-môn kéo một số dân tộc khác đem quân tấn công Giô-sa-phát. ² Có người đến tâu với vua Giô-sa-phát rằng: “Có một quân đội rất đông từ bên kia Biển Chết và A-ram kéo đến tấn công. Đạo quân tiên phong đã đến Ha-xa-xôn Tha-ma.” (Tức là Ên-gê-đi.)

³ Giô-sa-phát sợ hãi về tin này nên cầu khẩn Chúa Hằng Hữu. Ông còn ra lệnh cho toàn dân trong nước Giu-đa phải kiêng ăn. ⁴ Toàn dân từ khắp các thành xứ Giu-đa đều tụ tập về Giê-ru-sa-lem để cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.

⁵ Giô-sa-phát đứng trước hội chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu trước sân mới.

⁶ Ông cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con, chỉ mình Ngài là Đức Chúa Trời của cả vũ trụ. Chúa tể trị tất cả vương quốc trên đất. Tay Chúa đầy sức mạnh và năng lực; không ai chống cự nổi! ⁷ Lạy Đức Chúa Trời chúng con, không phải Chúa đã tống đui dân cư xứ này trước mặt Ít-ra-ên là dân Chúa sao? Và không phải Ngài đã ban đất nước này vĩnh viễn cho dòng dõi Áp-ra-ham, người được Chúa xem như bạn sao? ⁸ Dân Chúa đã định cư tại đây và xây cất một Đền Thờ cho Danh Chúa. ⁹ Họ nói: ‘Nếu tai họa đổ trên chúng con, hoặc chiến tranh, đoán phạt, dịch lệ hoặc đói

kém, chúng con sẽ đứng trước Đền Thờ này và trước mặt Chúa vì Danh Chúa ở trong Đền Thờ—chúng con sẽ kêu cứu với Chúa trong cơn gian truân, thì Chúa sẽ nghe và cứu giúp chúng con.’

¹⁰ Kìa, ngày nay, xin xem quân Am-môn, Mô-áp, và Sê-i-rơ đang làm gì. Ngài không cho tổ phụ chúng con đi vào xứ đó khi người Ít-ra-ên rời khỏi Ai Cập, vậy họ đi vòng đường khác và không tiêu diệt các dân ấy. ¹¹ Bây giờ, xin hãy xem họ báo ơn chúng con! ¹² Ôi, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, Chúa không đoán phạt họ sao? Vì chúng con không có năng lực nào chống cự đoàn dân rất đông đảo này. Chúng con cũng không biết phải làm gì, nhưng chúng con đều hướng về Chúa!”

¹³ Toàn thể người Giu-đa đều đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, với vợ và con, kể cả các ấu nhi.

¹⁴ Lúc ấy, giữa hội chúng, Thần của Chúa Hằng Hữu ngự xuống trên Gia-ha-xi-ên, con Xa-chari, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-i-ên, chít Mát-ta-nia, người Lê-vi, thuộc tộc A-sáp.

¹⁵ Ông nói: “Toàn dân Giu-đa, Giê-ru-sa-lem, và Vua Giô-sa-phát, hãy nghe! Chúa Hằng Hữu phán bảo các người: Đừng khiếp sợ trước đoàn quân đông đảo này, vì đây là cuộc chiến tranh của Đức Chúa Trời, không phải của các người.

¹⁶ Ngày mai, các người hãy kéo quân xuống, vì địch sẽ tiến quân lên dốc Xích. Các người sẽ gặp địch ở cuối thung lũng và đầu hoang mạc Giê-ru-ên. ¹⁷ Trong trận này, các người không phải đánh gì cả, chỉ đóng quân và đứng xem sự

giải cứu của Chúa Hằng Hữu. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ sệt, kinh hãi! Ngày mai, hãy xuất quân, Chúa Hằng Hữu sẽ ở với các ngươi!”

¹⁸ Rồi Vua Giô-sa-phát cúi mặt xuống đất. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cũng phủ phục trước mặt Chúa Hằng Hữu. ¹⁹ Người Lê-vi thuộc tộc Kê-hát và Cô-rê đều nhất loạt đứng dậy, và lớn tiếng hát vang ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

²⁰ Sáng sớm hôm sau, quân đội Giu-đa tiến vào hoang mạc Thê-cô-a. Khi xuất quân, Vua Giô-sa-phát đứng điểm binh và kêu gọi: “Hãy lắng nghe! Hỡi toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời các ngươi, thì các ngươi sẽ đứng vững. Hãy tin các tiên tri Ngài, thì các ngươi sẽ thành công.”

²¹ Vua tham khảo ý kiến toàn dân và cử các ca sĩ đi trước quân đội, hát mừng ca ngợi Chúa Hằng Hữu, là Đấng vinh quang thánh khiết. Họ ca hát vang lừng:

“Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu;
vì sự thương xót của Ngài còn đời đời!”

²² Ngay khi họ bắt đầu hát vang ca ngợi, Chúa Hằng Hữu khiến quân Am-môn, Mô-áp, và Sê-i-rơ tự đánh lẫn nhau. ²³ Quân Am-môn và quân Mô-áp trở mặt tấn công quân Sê-i-rơ. Sau khi tiêu diệt quân Sê-i-rơ, họ bắt đầu đánh lẫn nhau.

²⁴ Khi quân đội Giu-đa tiến đến tháp canh trong

hoang mạc, nhìn về phía địch thấy vô số xác chết nằm la liệt khắp mặt đất. Không một người sống sót.

²⁵ Vua Giô-sa-phát và toàn dân tiến quân vào thu chiến lợi phẩm. Họ tìm thấy rất nhiều bảo vật và đồ trang sức trên xác quân địch. Họ lấy cho đến khi không còn mang nổi nữa. Số chiến lợi phẩm nhiều đến nỗi phải mất ba ngày họ mới thu lượm hết! ²⁶ Ngày thứ tư, họ tập họp tại Thung lũng Bê-ra-ca (tức Phước Lành) để ngợi tôn và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Vì vậy, nơi đó được gọi là Bê-ra-ca cho đến ngày nay.

²⁷ Sau đó họ kéo quân về Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát dẫn đầu toàn dân với niềm vui vì Chúa Hằng Hữu đã cho họ chiến thắng kẻ thù. ²⁸ Họ diễu binh qua cổng thành Giê-ru-sa-lem trong tiếng đàn hạc, đàn cầm, và kèn trện, và họ lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ²⁹ Khi được nghe về cuộc chiến của chính Chúa Hằng Hữu với các dân thù nghịch Ít-ra-ên, dân các vương quốc lân bang đều kính sợ Đức Chúa Trời. ³⁰ Vậy, vương quốc của Giô-sa-phát được hưởng thái bình vì Đức Chúa Trời của vua cho toàn dân an cư lạc nghiệp.

Tóm Lược Đời Trị Vì của Giô-sa-phát

³¹ Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì nước Giu-đa hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua là con bà A-xu-ba, con gái của Si-chi. ³² Giô-sa-phát là một vua tốt, đi đúng đường lối của A-sa, cha mình. Ông làm điều

công chính trước mặt Chúa Hằng Hữu. ³³ Trong thời trị vì của mình, vua không phá vỡ các miếu tà thần và toàn dân chưa quyết tâm đi theo Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

³⁴ Các việc khác của Vua Giô-sa-phát, từ đầu đến cuối, đều ghi chép trong Ký Lục của Giê-hu, Con Ha-na-ni, được trích dẫn trong Sách Các Vua Ít-ra-ên.

³⁵ Sau đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa liên kết với A-cha-xia, vua Ít-ra-ên là một người gian ác.

³⁶ Hai vua hợp tác đóng tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be để đi Ta-rê-si tìm vàng. ³⁷ Ê-li-ê-se, con Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri lên án Giô-sa-phát: “Vì vua hợp tác với Vua A-cha-xia, Chúa Hằng Hữu sẽ hủy phá các công việc của vua.” Vì vậy, các chiếc tàu đều vỡ nát và không bao giờ đến được Ta-rê-si.

21

Giô-ram Cai Trị Giu-đa

¹ Giô-sa-phát qua đời, được an táng với tổ phụ mình trong Thành Đa-vít. Con ông là Giô-ram lên ngôi kế vị cha.

² Anh em của Giô-ram—con trai của Giô-sa-phát—là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ra, Mi-ca-ên, và Sê-pha-tia; tất cả họ là con trai của Giô-sa-phát, vua Giu-đa. ³ Vua cha đã cho họ nhiều tặng phẩm bằng bạc, vàng, bảo vật, với các thành kiên cố trong nước Giu-đa, nhưng giao vương quyền cho Giô-ram vì là trưởng nam. ⁴ Vì

muốn củng cố quyền hành, Giô-ram sát hại tất cả em ruột mình cùng một số lãnh đạo Ít-ra-ên.

⁵ Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. ⁶ Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-ên và gian ác như Vua A-háp, vì vua cưới con gái A-háp làm vợ. Vậy, Giô-ram làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. ⁷ Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu không muốn tiêu diệt gia tộc Đa-vít, vì giao ước Ngài đã lập với Đa-vít, và hứa rằng con cháu của ông sẽ tiếp tục cai trị và chiếu sáng như ngọn đèn mãi mãi.

⁸ Dưới đời trị vì của Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống Giu-đa và lập vua cho riêng mình. ⁹ Giô-ram cùng toàn đội quân và các đoàn chiến xa, ban đêm thức dậy kéo quân tấn công quân đội Ê-đôm đang dùng chiến xa bao vây quân Giu-đa. ¹⁰ Dù vậy, Ê-đôm vẫn thoát ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Cùng lúc đó, Líp-na cũng phản nghịch với Giô-ram. Tất cả điều này xảy ra vì vua đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. ¹¹ Giô-ram cũng lập các miếu thờ tà thần trên các đỉnh đồi núi xứ Giu-đa, gây cho dân chúng Giê-ru-sa-lem và Giu-đa phạm tội thờ tà thần và đi vào con đường sai lạc.

¹² Tiên tri Ê-li gửi thông điệp cho Giô-ram như sau:

“Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ phụ của vua, đã phán: Người không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha

người, cũng chẳng đi theo đường lối của ông nội người là A-sa, vua Giu-đa, ¹³ nhưng lại đi theo đường lối của vua Ít-ra-ên, xúi giục người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội thờ hình tượng như Vua A-háp đã làm trong Ít-ra-ên. Hơn nữa, người tàn sát các em ruột người là những người tốt hơn người. ¹⁴ Nay, Chúa Hằng Hữu sẽ đổ tai họa lớn trên dân tộc người, trên các con người, trên các vợ người, và trên tài sản người. ¹⁵ Còn chính người sẽ mắc bạo bệnh trong gan ruột, ngày càng trầm trọng cho đến khi gan ruột người đứt rời ra.”

¹⁶ Chúa Hằng Hữu lại thúc giục người Phi-li-tin và người A-rập, sống ở gần nước Ê-thi-ô-pi, kéo quân tấn công Giô-ram. ¹⁷ Họ chiếm đóng Giu-đa, cướp đoạt các tài sản trong cung điện, bắt các con trai và các vợ của vua. Chỉ còn lại người con út là A-cha-xia.*

¹⁸ Sau hết, Chúa Hằng Hữu hành hạ Giô-ram, phạt vua bị bạo bệnh trong ruột. ¹⁹ Ngày tháng trôi qua, bệnh càng trầm trọng; đến năm thứ nhì, ruột gan của Giô-ram đứt rời ra và vua qua đời trong một cơn đau khủng khiếp. Dân chúng không xông thuốc thơm để ướp xác vua như họ đã làm cho tổ phụ của vua.

²⁰ Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Khi vua qua đời, chẳng một người thương tiếc. Người

* **21:17** Giô-a-cha về sau được gọi là A-cha-xia (chương 22)

ta an táng vua trong Thành Đa-vít, chứ không đặt trong khu lăng mộ các vua.

22

A-cha-xia Cai Trị Giu-đa

¹ Dân chúng Giê-ru-sa-lem tôn A-cha-xia, con út của Giô-ram, lên ngôi kế vị cha người, vì các con trai lớn của vua bị một toán cướp bóc từ A-rập giết hại. Vậy, A-cha-xia, con Giô-ram, làm vua nước Giu-đa.

² A-cha-xia, con Giô-ram, được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-tha-li, cháu của Ôm-ri. ³ A-cha-xia cũng đi theo đường lối của gia tộc Vua A-háp, vì bị mẹ xúi giục làm điều ác. ⁴ Vua làm ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, đúng như gia tộc A-háp đã làm. Họ còn làm quân sư cho vua sau khi cha vua qua đời, và họ đưa vua vào chỗ diệt vong.

⁵ Nghe theo lời gian ác của họ, A-cha-xia kéo quân theo Vua Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên để tấn công Ha-xa-ên, vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Bị thương trong trận đánh tại Ra-ma, ⁶ Giô-ram liền quay về Gít-rê-ên để chữa các vết thương. A-xa-ria, vua Giu-đa xuống Gít-rê-ên thăm Giô-ram đang bị thương.

⁷ Sự sụp đổ của A-cha-xia đều do ý định của Đức Chúa Trời. Khi A-cha-xia đến thăm bệnh, vua cũng theo Giô-ram ra gặp Giê-hu, con Nim-si, là người Chúa Hằng Hữu đã xức dầu để tiêu diệt gia tộc A-háp.

⁸ Vì thế, khi thi hành án phạt nhà A-háp, Giê-hu cũng gặp các nhà lãnh đạo Giu-đa cùng các con trai, anh em, và các đầy tớ của A-cha-xia. Giê-hu liền giết sạch những người này. ⁹ Giê-hu cũng cho người tìm kiếm A-cha-xia, và họ tìm được ông đang trốn tại Sa-ma-ri. Họ mang ông đến gặp Giê-hu và ông bị xử tử. Nhưng A-cha-xia được chôn cất tử tế vì họ bảo: “Ông ấy là con cháu của Giô-sa-phát, người hết lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu.” Khi A-cha-xia qua đời, trong hoàng tộc không còn người nào có đủ uy quyền để lên kế vị.

Hoàng Hậu A-tha-li Cai Trị Giu-đa

¹⁰ Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền ra tay tàn sát tất cả dòng dõi vua Giu-đa. ¹¹ Nhưng chị của A-cha-xia là Giô-sê-bết, con gái vua Giô-ram, đem giấu Giô-ách, con A-cha-xia, và cứu cậu thoát khỏi số phận dành cho các hoàng tử. Nàng giấu Giô-ách và người vú nuôi vào trong phòng ngủ. Bằng cách này, Giô-sê-bết, vợ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa và là chị của A-cha-xia giấu được Giô-ách, không cho A-tha-li giết. ¹² Giô-ách trốn trong Đền Thờ Đức Chúa Trời suốt thời gian A-tha-li cai trị sáu năm.

23

Cuộc Nổi Dậy Chống A-tha-li

¹ Bảy năm sau,* Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông lấy hết can đảm và liên kết

* **23:1** Ctd năm thứ bảy triều A-tha-li

với năm tướng chỉ huy quân đội:† A-xa-ria, con Giê-rô-ham, Ích-ma-ên, con Giô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-xê-gia, con A-đa-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xiếc-ri. ² Họ đi khắp đất Giu-đa, triệu tập cấp lãnh đạo người Lê-vi và các trưởng tộc của người Ít-ra-ên về Giê-ru-sa-lem. ³ Họ tập trung tại Đền Thờ Đức Chúa Trời, họ trân trọng kết ước với Giô-ách, vị vua trẻ.

Giê-gô-gia-đa tuyên bố: “Đây là con trai của vua. Thời gian đã đến cho người lên cai trị! Chúa Hằng Hữu đã hứa con cháu Đa-vít sẽ làm vua chúng ta. ⁴ Đây là điều các người sẽ làm. Trong số các thầy tế lễ và người Lê-vi đến phiên trực ngày Sa-bát, một phần ba có nhiệm vụ canh gác cổng thành. ⁵ Một phần ba trấn giữ cung vua, và một phần ba đóng tại Cổng Giê-sốt. Những người khác sẽ ở tại sân Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ⁶ Hãy nhớ chỉ trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi có công tác được vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, vì họ là những người đã được thánh hóa. Những người còn lại phải tuân lệnh của Chúa Hằng Hữu và đứng bên ngoài. ⁷ Người Lê-vi phải xếp thành đoàn bảo vệ quanh vua và giữ khí giới trong tay. Ai đột nhập vào Đền Thờ sẽ bị giết. Hãy theo sát từng bước mỗi khi vua di chuyển.”

⁸ Mọi người Lê-vi và Giu-đa đều vâng theo lệnh của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Các tướng chỉ huy hướng dẫn anh em thuộc nhóm ngày Sa-bát cũng như nhóm nghỉ việc ngày Sa-bát. Vì

† 23:1 Nt quan chỉ huy hàng trăm quân

Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho phép ai về nhà sau phiên trực của mình. ⁹ Giê-hô-gia-đa lấy các giáo và khiên, cả nhỏ lẫn lớn, từ trong kho Đền Thờ Đức Chúa Trời ra phát cho các tướng chỉ huy. Đây là khí giới của Vua Đa-vít ngày trước. ¹⁰ Ông sắp đặt người đứng quanh vua, với khí giới sẵn sàng. Họ sắp thành hàng dài từ phía nam đến phía bắc của Đền Thờ và chung quanh các bàn thờ. ¹¹ Giê-hô-gia-đa và các con mình rước Giô-ách, con vua ra, đội vương miện lên đầu, và trao bộ luật của Đức Chúa Trời cho người. Họ xúc đầu cho người và tuyên bố người là vua, mọi người cùng tung hô: “Vua vạn tuế!”

A-tha-li-a qua đời

¹² Khi A-tha-li nghe tiếng chân người chạy và tiếng chúc tụng vua, bà vội vã đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để xem việc đang xảy ra. ¹³ Khi đến nơi bà thấy vua đứng trên bệ đặt gần cổng ra vào của Đền Thờ. Các tướng chỉ huy và các nhạc sĩ thổi kèn đứng chung quanh vua, dân chúng các nơi kéo đến, hân hoan và thổi kèn. Những người ca hát với các nhạc công hòa điệu dưới quyền điều khiển của người hướng dẫn. Thấy thế, A-tha-li xé áo kêu la: “Phản loạn! Phản loạn!”

¹⁴ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các tướng chỉ huy quân đội: “Hãy giải bà ấy đến những người lính phía ngoài Đền Thờ, và giết ai muốn cứu bà ấy.” Vì thầy tế lễ có nói: “Không thể giết bà ấy trong Đền Thờ của Chúa Hằng

Hữu.” ¹⁵ Họ giải bà đến lối ra vào của Cổng Ngựa trong hoàng cung, rồi giết bà tại đó.

Giê-hô-gia-đa Cải Cách Tôn Giáo

¹⁶ Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa ông với vua và toàn dân rằng họ cam kết làm dân Chúa Hằng Hữu. ¹⁷ Sau đó, toàn dân kéo đến miếu Ba-anh và phá bỏ nó. Họ đập nát bàn thờ và tượng Ba-anh, giết Ma-than, là thầy tế lễ của Ba-anh, trước bàn thờ tà thần.

¹⁸ Bấy giờ Giê-hô-gia-đa giao nhiệm vụ coi sóc Đền Thờ Chúa Hằng Hữu cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, theo như các chỉ dẫn của Đa-vít. Ông cũng ra lệnh họ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, như lệnh truyền trong Luật Mô-i-se, hát và ngợi tôn như Đa-vít đã chỉ thị. ¹⁹ Giê-hô-gia-đa cũng đặt người gác cổng kiểm soát nghiêm ngặt, không cho những người ô uế vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.

²⁰ Ông hướng dẫn các tướng chỉ huy, các nhà quý tộc, các nhà lãnh đạo, và toàn thể dân chúng rước vua từ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ đi qua cổng trên để vào hoàng cung và họ đặt vua ngồi trên ngai hoàng tộc. ²¹ Toàn dân trong xứ đều vui mừng, và kinh thành trở nên an bình sau khi A-tha-li bị giết.

24

Giô-ách Trùng Tu Đền Thờ

¹ Giô-ách lên ngôi lúc bảy tuổi, và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xi-bia,

quê ở Bê-e-sê-ba. ² Giô-ách làm điều ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu trong suốt thời gian Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống. ³ Giê-hô-gia-đa cưới cho Giô-ách hai người vợ, và họ sinh cho vua nhiều con trai và con gái.

⁴ Về sau, Giô-ách quyết định trùng tu Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ⁵ Vua họp các thầy tế lễ và người Lê-vi lại và bảo: “Các ông đi khắp các thành trong nước Giu-đa, thu tiền dâng hiến hằng năm của dân, để có thể thực hiện chương trình tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời. Hãy mau xúc tiến việc này!” Nhưng người Lê-vi cứ trì hoãn.

⁶ Vậy vua mời thầy thượng tế Giê-hô-gia-đa vào và hỏi: “Sao ông không bảo người Lê-vi đi thu thuế Đền Thờ từ các thành trong nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem? Môi-se, đầy tớ Chúa Hằng Hữu có ấn định việc toàn dân Ít-ra-ên đóng góp cho Lều Chứng Ước.”

⁷ Trước đó, thuộc hạ của bà A-tha-li tà ác đã vợ vét Đền Thờ Đức Chúa Trời, và họ đã dùng tất cả vật cống hiến từ Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu để thờ phượng thần miếu Ba-anh.

⁸ Vua ra lệnh đóng một cái rường đặt bên ngoài cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ⁹ Và truyền lệnh khắp nước Giu-đa, cả thành Giê-ru-sa-lem bảo mọi người phải đem nộp cho Chúa Hằng Hữu khoản thuế đã được Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, quy định từ ngày Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc. ¹⁰ Điều này làm hài lòng các nhà

lãnh đạo và dân chúng, họ vui mừng đem tiền bỏ vào rương cho tới khi đầy.

¹¹ Bất cứ khi nào rương đầy tràn, người Lê-vi đem rương tiền đến cho các viên chức nhà vua. Thư ký của vua và người của thầy thượng tế sẽ đến và thu giữ tiền, sau đó đem rương trở lại Đền Thờ. Cứ thế, ngày này qua ngày khác, người ta thu được vô số tiền bạc. ¹² Vua và Giê-hô-gia-đa đem tiền ấy giao cho những người coi sóc việc xây cất, những người này thuê thợ nề và thợ mộc để trùng tu Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ cũng thuê thợ sắt và thợ đồng để sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ¹³ Như vậy, công việc tiến hành, Đền Thờ Đức Chúa Trời trở nên tốt đẹp và vững chắc như xưa. ¹⁴ Khi công cuộc tu bổ hoàn tất, người ta đem số tiền còn lại đến cho vua và Giê-hô-gia-đa. Tiền này được dùng để sắm các dụng cụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu gồm những đĩa, bình bằng vàng, và bằng bạc dùng vào việc phục vụ thờ phượng và dâng tế lễ thiêu. Trọn đời Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, người ta liên tục dâng lễ thiêu trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.

¹⁵ Giê-hô-gia-đa ngày càng già, rồi qua đời, thọ 130 tuổi. ¹⁶ Người ta chôn ông trong Thành Đa-vít, nơi chôn các vua, vì ông có công với Ít-ra-ên, phục vụ Đức Chúa Trời và coi sóc Đền Thờ.

Giô-ách Phạm Tội Thờ Hình Tượng

¹⁷ Sau khi Giê-hô-gia-đa qua đời, các nhà lãnh đạo Giu-đa đến xu nịnh Vua Giô-ách, và thuyết

phục vua nghe lời họ. ¹⁸ Họ bỏ bê Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên mình, để thờ thần A-sê-ra và các thần khác. Vì tội lỗi này, cơn giận của Đức Chúa Trời nổi lên cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. ¹⁹ Chúa Hằng Hữu sai các tiên tri đến khuyên bảo họ về với Ngài, nhưng họ không nghe.

²⁰ Thần Linh Đức Chúa Trời cảm động Xa-cha-ri, con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Ông đứng trước toàn dân và tuyên bố: “Đây là điều Đức Chúa Trời cảnh cáo: Tại sao các người phạm các điều răn của Ngài? Các người không thể nào thịnh đạt được. Các người chối bỏ Chúa, bây giờ Ngài từ bỏ các người.”

²¹ Rồi các lãnh đạo mưu hại ông, và khi được lệnh Vua Giô-ách, họ lấy đá ném ông chết ngay trong sân Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ²² Như thế, Vua Giô-ách trả ơn Giê-hô-gia-đa cho những việc ông làm bằng cách giết con ông. Lúc sắp chết, Xa-cha-ri nói: “Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám và báo ứng cho!”

Chấm Dứt Triều Đại Giô-ách

²³ Vào cuối năm ấy, quân A-ram kéo đến đánh quân Giô-ách. Chúng tiến đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các nhà lãnh đạo trong nước. Rồi họ gửi chiến lợi phẩm về cho vua mình ở Đa-mách. ²⁴ Chúa Hằng Hữu cho quân A-ram thắng, mặc dù quân số rất ít so với quân Giu-đa. Vì người Giu-đa chối bỏ Chúa Hằng Hữu,

Đức Chúa Trời của tổ tiên họ nên Giô-ách bị Chúa hình phạt.

²⁵ Quân A-ram bỏ đi, để lại Giô-ách thương tích nặng nề. Nhưng Giô-ách bị các thuộc hạ mình mưu sát, vì vua đã giết con của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường bệnh. Người ta đem chôn vua trong Thành Đa-vít thay vì trong lăng mộ hoàng gia. ²⁶ Những người âm mưu giết Giô-ách là Xa-bát, con của bà Si-mê-át, người Am-môn, và Giê-hô-sa-bát, con của bà Sim-rít, người Mô-áp.

²⁷ Về các con trai của Giô-ách, các lời tiên tri về vua này, và về việc tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời đều được chép trong Sách Các Vua. Con Giô-ách là A-ma-xia lên ngôi kế vị.

25

A-ma-xia Cai Trị Giu-đa

¹ A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giô-a-đan quê ở Giê-ru-sa-lem. ² A-ma-xia làm điều ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu nhưng không hết lòng. ³ Khi A-ma-xia đã nắm vững quyền hành trong tay, vua liền xử tử những thuộc hạ đã ám sát cha mình. ⁴ Nhưng vua không giết con cái của họ, vì vua tuân giữ lệnh Chúa Hằng Hữu được chép trong Sách Luật Môi-se: “Cha mẹ sẽ không chết vì tội của con, con cũng không chết vì tội của cha mẹ. Ai có tội, người ấy chịu hình phạt.”

⁵ A-ma-xia tổ chức quân đội, chỉ định các quan chỉ huy hàng nghìn và hàng trăm người cho toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min. Ông kiểm kê dân số và tìm thanh niên từ hai mươi tuổi trở lên, chọn lọc 300.000 quân có tài sử dụng giáo và khiên. ⁶ Vua còn bỏ ra 3.400 ký* bạc để thuê 100.000 người có kinh nghiệm chiến đấu trong Ít-ra-ên.

⁷ Nhưng có một người của Đức Chúa Trời đến nói với A-ma-xia: “Đừng dùng lính Ít-ra-ên, vì Chúa Hằng Hữu không ở cùng Ít-ra-ên. Ngài cũng không giúp Ép-ra-im! ⁸ Nhưng nếu vua để họ cùng lính vua ra trận, thì vua sẽ bị quân thù đánh bại, dù vua có chiến đấu mạnh mẽ đến đâu. Đức Chúa Trời sẽ lật đổ vua, vì Ngài có quyền cho vua thắng hay bại.”

⁹ A-ma-xia hỏi người của Đức Chúa Trời: “Nhưng còn số bạc tôi đã trả để thuê đoàn quân Ít-ra-ên này thì sao?”

Người của Đức Chúa Trời đáp: “Chúa Hằng Hữu có quyền cho vua nhiều hơn số ấy!” ¹⁰ Nghe lời, A-ma-xia cho lính đánh thuê về Ép-ra-im. Điều này làm họ tức giận với Giu-đa, và trở về với lòng căm phẫn.

¹¹ A-ma-xia lấy hết can đảm kéo quân đến Thung lũng Muối, tại đó, quân Giu-đa giết 10.000 người Sê-i-rơ. ¹² Quân Giu-đa cũng bắt 10.000 người khác, đem lên một mỏm núi rồi xô xuống cho nát thây.

* 25:6 Nt 100 ta-lăng

13 Những người lính đánh thuê bị A-ma-xia cho về, tấn công một số thành Giu-đa nằm giữa đất Sa-ma-ri và Bết-hô-rôn. Họ giết 3.000 người và cướp nhiều của cải.

14 Sau cuộc chém giết người Ê-đôm, Vua A-ma-xia trở về và đem theo các thần của người Sê-i-rơ. Vua lập lên làm thần mình, rồi thờ lạy và cúng tế chúng! 15 Chúa Hằng Hữu nổi giận, sai một tiên tri đến hỏi A-ma-xia: “Tại sao người đi cầu các thần mà chính nó không cứu nổi dân mình khỏi tay người?”

16 Vua ngắt lời: “Ta có bảo người làm quân sư cho ta đâu? Im đi, đừng buộc ta phải giết người!”

Tiên tri im, nhưng rồi nói: “Tôi biết Đức Chúa Trời quyết định diệt vua vì vua đã phạm tội ấy, và lại không chịu nghe lời tôi.”

17 Sau khi nghe lời bàn của các quân sư, A-ma-xia, vua Giu-đa, tuyên chiến với vua Ít-ra-ên là Giô-ách, con Giô-a-cha, cháu Giê-hu, rằng: “Hãy đến gặp ta trong trận chiến!”

18 Nhưng Giô-ách, vua Ít-ra-ên, sai sứ giả nói câu chuyện này với A-ma-xia, vua Giu-đa: “Tại Li-ban, một cây gai sai mai mỗi tối nói với một cây bá hương: ‘Gả con gái người cho con trai ta.’ Lúc ấy có thú rừng đi qua, giẫm nát cây gai!”

19 Người nói: ‘Ta đã đánh bại Ê-đôm,’ và người sinh ra kiêu ngạo. Nay ta khuyên người chịu khó ở nhà. Tại sao phải gây họa cho chính mình và làm cho cả nước Giu-đa bị họa lây?”

²⁰ Nhưng A-ma-xia không nghe, vì Đức Chúa Trời xếp đặt cho quân thù tiêu diệt vua, vì vua thờ các thần Ê-đôm. ²¹ Giô-ách, vua Ít-ra-ên, kéo quân dàn trận đối diện quân A-ma-xia, vua Giu-đa. Hai đội quân dàn trận tại Bết-sê-mét, đất Giu-đa. ²² Giu-đa bị quân Ít-ra-ên đánh bại, bỏ chạy về nhà. ²³ Giô-ách, vua Ít-ra-ên, bắt A-ma-xia, con Giô-ách, cháu Giô-a-cha tại Bết-sê-mét, vua Giu-đa, giải về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách còn phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem từ Cổng Ép-ra-im đến Cổng Góc, một đoạn dài 180 mét.† ²⁴ Ông thu tóm vàng bạc, dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời do Ô-bết Ê-đôm coi giữ. Ông cũng chiếm đoạt các báu vật hoàng cung, cùng các con tin đem về Sa-ma-ri.

²⁵ A-ma-xia, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm sau khi Giô-ách, vua Ít-ra-ên, qua đời. ²⁶ Tất cả công việc khác của triều đại A-ma-xia đều được chép trong Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên.

²⁷ Sau khi A-ma-xia chối bỏ Chúa, có một vụ phản loạn chống A-ma-xia tại Giê-ru-sa-lem nên A-ma-xia chạy đến La-ki lánh nạn. Nhưng kẻ thù của vua đuổi theo và giết vua tại đó. ²⁸ Họ dùng ngựa chở xác vua đem về chôn trong Thành Đa-vít cùng với tổ tiên.

26

Ô-xia Cai Trị Giu-đa

† 25:23 Nt 400 cubits

¹ Toàn dân Giu-đa tôn con trai của A-ma-xia là Ô-xia lên kế vị vua cha, lúc ấy Ô-xia được mười sáu tuổi. ² Sau khi cha vua chết, Ô-xia xây Ê-lát và khôi phục thành này cho Giu-đa.

³ Ô-xia lên ngôi vua lúc mười sáu tuổi và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-cô-ly, quê ở Giê-ru-sa-lem. ⁴ Vua làm điều ngay trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương A-ma-xia, cha vua. ⁵ Vua tìm cầu Đức Chúa Trời suốt đời Xa-cha-ri, là người dạy vua kính sợ Đức Chúa Trời. Vua tìm cầu Chúa Hằng Hữu bao lâu, Đức Chúa Trời cho vua thành công hưng thịnh bấy lâu.

⁶ Ô-xia xuất quân đánh Phi-li-tin, hạ thành Gát, thành Giáp-nê, và thành Ách-đốt. Vua xây các thành mới trên đất Ách-đốt và những nơi khác thuộc Phi-li-tin. ⁷ Đức Chúa Trời giúp vua, không những trong cuộc chiến tranh với người Phi-li-tin, nhưng cả trong cuộc chiến tranh với người A-rập tại Gu-rơ Ba-anh và với người Mê-u-nim. ⁸ Người Am-môn phải cống nạp cho vua. Danh tiếng vua lan đến tận Ai Cập, vì vua rất hùng mạnh.

⁹ Ô-xia xây các tháp kiên cố quanh Giê-ru-sa-lem tại Cửa Góc, Cửa Thung Lũng, và tại các góc tường. ¹⁰ Vua cũng xây tháp canh trong miền hoang dã, đào nhiều giếng vì vua có nhiều súc vật trong vùng Sơ-phê-la và trong đồng bằng. Vua chuộng việc canh tác đất đai, nên nuôi nhiều nông phu và người trồng nho trên các đồi núi và vùng phì nhiêu.

11 Ô-xia có một đạo quân tài giỏi, sẵn sàng chiến đấu, theo từng đơn vị. Đội quân này được tuyển mộ và thiết lập bởi Giê-i-ên, thư ký quân đội và người phụ tá là Ma-a-xê-gia. Họ được đặt dưới quyền chỉ huy của Ha-na-nia, là một đại thần của vua. 12 Có 2.600 trưởng tộc, toàn là người mạnh bạo, chỉ huy các đội ngũ này. 13 Quân số lên đến 307.500 người, toàn quân thiện chiến. Họ sẵn sàng giúp vua chống lại quân thù.

14 Ô-xia cung cấp đủ khiên, giáo, nón trận, giáp, cung, và ná bắn đá cho quân mình. 15 Tại Giê-ru-sa-lem, Ô-xia cho dựng các máy gấn trên tường do những người thợ nghề thiết kế để bảo vệ người bắn tên và đá lớn từ các tháp và các góc thành. Danh tiếng vua đồn khắp nơi, vì vua được Chúa Hằng Hữu giúp đỡ cách diệu kỳ, cho đến khi trở nên cường thịnh.

Ô-xia Phạm Tội và Bị Hình Phạt

16 Nhưng khi được cường thịnh, Ô-xia trở nên kiêu căng, khiến vua bại hoại. Vua phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, vì tự đi vào nơi thánh của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và dâng hương trên bàn thờ. 17 Thầy thượng tế A-xa-ria đem theo tám mươi thầy tế lễ can đảm của Chúa Hằng Hữu theo sau vua. 18 Họ đối diện Vua Ô-xia và nói: “Việc xông hương cho Chúa Hằng Hữu không phải việc của vua. Đó là việc của các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt cử vào chức vụ này. Vua phải ra khỏi nơi thánh

này ngay vì vua đã phạm tội. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời sẽ không cho vua vẻ vang vì việc này đâu!”

¹⁹ Lúc ấy tay đang cầm bình hương, Ô-xia nổi giận với các thầy tế lễ. Lập tức, phong hủy nổi trắng trên trán vua, ngay trước mặt các thầy tế lễ, lúc vua đang đứng bên bàn thờ xông hương trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ²⁰ Khi thầy thượng tế A-xa-ria và các thầy tế lễ khác thấy phong hủy, vội đuổi Ô-xia ra. Chính vua cũng tất tả đi ra vì bị Chúa Hằng Hữu trừng trị.* ²¹ Vua Ô-xia tiếp tục mang bệnh phong hủy cho đến ngày chết. Vua phải sống cách biệt với mọi người, bị cấm vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Con vua là Giô-tham đứng ra lo việc triều chính và cai trị dân trong nước.

²² Tiên tri Y-sai, con A-mốt có ghi lại tất cả công việc của Ô-xia từ đầu đến cuối. ²³ Ô-xia an giấc với tổ tiên; mộ của vua được chôn gần khu lăng mộ các vua, vì người ta nói rằng: “Vua bị phong hủy.” Con vua là Giô-tham lên ngôi kế vị.

27

Giô-tham Cai Trị Giu-đa

¹ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-ru-sa, con Xa-đốc.

² Giô-tham làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu. Ông làm mọi điều giống như Ô-xia,

* 26:20 Nt đánh

cha vua đã làm. Nhưng Giô-tham không dám vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu như cha mình. Tuy nhiên, toàn dân vẫn tiếp tục suy đồi.

³ Vua xây lại cổng trên cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và nhiều công sự trên tường thành Ô-phen. ⁴ Vua cũng xây nhiều thành trong miền đồi núi Giu-đa, với những đồn lũy và tháp trên rừng. ⁵ Giô-tham tuyên chiến với vua nước Am-môn và chiến thắng. Trong suốt ba năm, người Am-môn phải cống thuế cho vua 100 ta-lâng bạc, 1.820.000 lít lúa miến, 1.820.000 lít lúa mạch.

⁶ Vậy, Vua Giô-tham rất cường thịnh, vì vua cẩn thận sống trong sự vâng lời Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình.

⁷ Các công việc khác của triều đại Giô-tham, các cuộc chiến tranh và chính sách cai trị đều được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. ⁸ Giô-tham lên ngôi lúc hai mươi lăm tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. ⁹ Ông qua đời và được chôn trong Thành Đa-vít. A-cha, con Giô-tham lên ngôi kế vị.

28

A-cha Cai Trị Giu-đa

¹ A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, như Đa-vít tổ phụ mình đã làm. ² Thay vào đó, vua theo các vua Ít-ra-ên đúc tượng Ba-anh để thờ lạy. ³ Vua dâng hương cho tà thần trong thung lũng Bên Hi-nôm và thiêu sống các con trai mình

để tế thần, giống như thói tục ghê tởm của các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã trục xuất trước mắt người Ít-ra-ên ngày trước. ⁴ Vua cũng dâng hương và sinh tế tại các miếu trên các đỉnh đồi và dưới gốc cây xanh.

⁵ Vì thế, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, bỏ mặc A-cha cho quân đội A-ram đánh bại, bắt đi rất nhiều tù binh và thường dân, giải qua Đa-mách. A-cha cũng bị bại dưới tay vua Ít-ra-ên, khiến quân đội vua tổn thất nặng nề.

⁶ Trong một ngày, Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, giết 120.000 lính Giu-đa, họ đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. ⁷ Rồi Xiếc-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im, giết được Ma-a-xê-gia, con của vua; A-ri-kham, quan cai quản hoàng cung; và Ên-ca-na, tể tướng của vua. ⁸ Quân đội Ít-ra-ên còn bắt đi 200.000 người gồm phụ nữ và trẻ con từ Giu-đa, và cướp rất nhiều của cải, đem về Sa-ma-ri.

⁹ Khi quân đội Ít-ra-ên kéo về đến Sa-ma-ri, Ô-đết, một nhà tiên tri của Chúa Hằng Hữu, ra đón và cảnh cáo: “Kìa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi đã nổi giận cùng Giu-đa, nên Ngài đã phó họ vào tay các ngươi. Trong cơn giận quá độ, các ngươi đã tàn sát họ đến nổi tiếng kêu van thấu trời! ¹⁰ Thế mà các ngươi còn định bắt người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem làm nô lệ? Còn các ngươi lại không phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi sao? ¹¹ Vậy bây giờ, hãy nghe lời ta mà

phóng thích tất cả tù nhân đó, vì họ là anh em các người. Hãy coi chừng vì Chúa Hằng Hữu đã nổi cơn thịnh nộ vì việc ác của các người!”

¹² Lúc ấy, có vài người lãnh đạo người Ép-ra-im—A-xa-ria, con Giô-ha-nan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Ê-xê-chia, con Sa-lum, và A-ma-sa, con Hát-lai—đồng ý với những người đánh trận trở về. ¹³ Họ ra lệnh: “Đừng đem các tù nhân về đây! Chúng ta không thể tạo thêm tội ác và tội lỗi cho chúng ta. Tội của chúng ta quá lớn, và cơn giận mãnh liệt của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên Ít-ra-ên!”

¹⁴ Vậy, các quân sĩ liền thả các tù nhân và bỏ lại của cải họ đã cướp giết trước mặt các nhà lãnh đạo và toàn dân. ¹⁵ Rồi bốn người đã kể tên trên đây liền đứng dậy, dẫn các tù nhân ra lấy áo quần từ chiến lợi phẩm, mặc lại cho những người trần truồng, mang giày vào chân họ, đãi các tù nhân ăn uống, xức dầu các vết thương, cho những người yếu đuối cỡi lừa, rồi đưa họ về nước đến tận Giê-ri-cô, thành chà là. Sau đó các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên mới quay về Sa-ma-ri.

A-cha Đóng Cửa Đền Thờ

¹⁶ Lúc ấy, A-cha, vua Giu-đa, cầu cứu với vua A-sy-ri. ¹⁷ Vì quân Ê-đôm lại xâm lăng đất Giu-đa và bắt một số dân đem về nước. ¹⁸ Quân đội Phi-li-tin cũng tràn ngập trong miền Sơ-phê-la và Nê-ghép của Giu-đa. Họ chiếm đóng Bết-sê-mét, A-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô và vùng phụ cận, Thim-na và vùng phụ cận, Ghim-xô và vùng

phụ cận, rồi cho người Phi-li-tin đến định cư tại các nơi đó. ¹⁹ Vì tội ác của A-cha, vua Giu-đa, và vì A-cha xúi giục dân mình phạm tội và vô cùng bất trung với Chúa Hằng Hữu nên Ngài hạ nhục người Giu-đa.

²⁰ Nhưng khi Tiếc-lát Phi-nê-se, vua A-sy-ri đến, ông đã tấn công A-cha thay vì cứu giúp vua.

²¹ A-cha liền thu góp các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, trong cung điện, và từ nhà các quan viên để làm lễ vật cống hiến cho vua A-sy-ri. Nhưng điều này cũng không giúp được vua.

²² Trong cảnh hoạn nạn, Vua A-cha vẫn tiếp tục phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu. ²³ Vua cúng tế các tà thần của người Đa-mách, là những người đã đánh bại vua, vua nói rằng: “Các thần ấy đã phù hộ vua A-ram nên khi được ta cúng tế, các thần ấy cũng sẽ phù hộ ta!” Thế nhưng, chính các tà thần ấy đã dẫn vua và toàn cõi Giu-đa đến chỗ diệt vong.

²⁴ A-cha lại còn lấy các khí cụ thờ phượng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời và đập ra từng mảnh. Vua đóng các cửa ra vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để không ai vào đó thờ phượng nữa, rồi vua lập những bàn thờ cho các tà thần khắp các góc đường Giê-ru-sa-lem. ²⁵ Trong mỗi thành Giu-đa, vua cũng xây các đài cao để dâng hương cho các tà thần. Trong việc này, vua đã chọc giận Chúa Hằng Hữu của tổ phụ mình.

²⁶ Các chi tiết khác về cuộc đời và hoạt động của Vua A-cha đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. ²⁷ A-cha qua đời và được an

táng tại Giê-ru-sa-lem, nhưng ở ngoài khu lăng mộ các vua Giu-đa. Con vua là Ê-xê chia lên ngôi trị vì.

29

Ê-xê chia Cai Trị Giu-đa

¹ Ê-xê chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là A-bi-gia, con Xa-cha-ri. ² Vua làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, giống Đa-vít tổ phụ mình đã làm.

Ê-xê chia Mở Cửa Đền Thờ

³ Vừa lên ngôi, vào tháng giêng năm thứ nhất triều Ê-xê chia, vua cho mở các cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và sửa chữa lại. ⁴ Vua triệu tập các thầy tế lễ và người Lê-vi tại sân phía đông của Đền Thờ. ⁵ Vua nói với họ: “Hỡi người Lê-vi, hãy nghe ta! Hãy thánh hóa thân mình và thánh hóa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta. Hãy tống khứ những gì ô uế trong nơi thánh. ⁶ Vì tổ phụ chúng ta đã bất trung và làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Họ đã chối bỏ Chúa Hằng Hữu và nơi Ngài ngự; họ xoay lưng lại với Chúa. ⁷ Họ cũng đóng cửa ra vào Đền Thờ và tắt các đèn. Họ còn ngưng dâng hương và dâng tế lễ thiêu trong nơi thánh của Đức Chúa Trời của người Ít-ra-ên.

⁸ Đó là lý do cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu đổ xuống trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài

khiến dân ta bị người ta ghê tởm và khinh bỉ, như các người đang thấy tận mắt. ⁹ Vì lẽ ấy, ông cha chúng ta ngã chết trong cuộc chiến, vợ và con trai, con gái chúng ta đều bị bắt. ¹⁰ Nay, với tấm lòng thành, ta muốn lập giao ước với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, để cơn thịnh nộ Ngài xây khỏi chúng ta. ¹¹ Các con ơi, đừng khinh xuất! Vì Chúa Hằng Hữu đã chọn các con để đứng chầu trước mặt Ngài, phụng sự Ngài, hướng dẫn toàn dân thờ phượng và dâng hương cho Ngài.”

¹² Các người Lê-vi đều đứng dậy:

Từ đại tộc Kê-hát: Ma-hát, con A-ma-sai và Giô-ên, con A-sa-ria.

Từ đại tộc Mê-ra-ri: Kích, con Áp-đi và A-xa-ria, con Giê-ha-lê-le.

Từ đại tộc Ghệt-sôn: Giô-a, con Xim-ma và Ê-đen, con Giố-a.

¹³ Từ gia tộc Ê-li-sa-phan: Sim-ri và Giê-i-ên.

Từ gia tộc A-sáp: Xa-cha-ri và Ma-tha-nia.

¹⁴ Từ gia tộc Hê-man: Giê-hi-ên và Si-mê-i.

Từ gia tộc Giê-đu-thun: Sê-ma-gia và U-xi-ên.

¹⁵ Những người này tập hợp anh em mình và dọn mình thánh sạch. Họ vâng lệnh vua và bắt đầu thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ cẩn thận làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. ¹⁶ Các thầy tế lễ cũng vào nơi thánh Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, dọn cho sạch sẽ, vất bỏ ra ngoài hành lang tất cả những vật ô uế trong Đền

Thờ Chúa Hằng Hữu. Người Lê-vi lượm các vật đó đem ném xuống Thung lũng Kít-rôn.

¹⁷ Họ bắt đầu công việc vào ngày mồng một tháng giêng, đến ngày mồng tám họ dọn đến sân ngoài của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Rồi họ thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng Hữu thêm tám ngày nữa. Vậy mọi việc được hoàn tất vào ngày mười sáu tháng ấy.

Tái Cung Hiến Đền Thờ

¹⁸ Sau đó người Lê-vi vào cung Vua Ê-xê-chia và báo: “Chúng tôi đã thanh tẩy cả Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, bàn thờ tế lễ thiêu và các đồ phụ tùng, bàn Bánh Hiện Diện và các đồ phụ tùng. ¹⁹ Những khí cụ mà Vua A-cha đã vất bỏ lúc vua bất tín và đóng cửa Đền Thờ, chúng tôi đều tìm lại được, tẩy uế, và xếp đặt ngăn nắp trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu.”

²⁰ Vua Ê-xê-chia dậy sớm, tập họp các quan viên trong thành Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ²¹ Họ đem theo bảy bò đực, bảy chiên đực, bảy chiên con dâng tế lễ thiêu, và bảy dê đực dâng tế lễ chuộc tội cho vương quốc, cho Đền Thờ, và cho Giu-đa. Vua bảo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn, dâng các sinh tế ấy trên bàn thờ Chúa Hằng Hữu.

²² Vậy, họ giết bò và các thầy tế lễ lấy máu rảy trên bàn thờ. Họ cũng giết chiên đực và chiên con rồi rảy máu trên bàn thờ. ²³ Họ đem các dê đực làm sinh tế chuộc tội đến trước mặt vua và hội chúng để những người này đặt tay trên

chúng. ²⁴ Các thầy tế lễ giết dê để dâng tế lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-ên, và rảy máu trên bàn thờ. Vì vua đã truyền lệnh rõ ràng rằng tế lễ thiêu và tế lễ chuộc tội được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-ên.

²⁵ Vua Ê-xê-chia tổ chức các người Lê-vi trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu thành một dàn nhạc gồm chập chõa, đàn cầm, và đàn hạc. Ông làm đúng theo lệnh của Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Vua Đa-vít qua Nhà Tiên kiến Gát và Tiên tri Na-than. ²⁶ Các người Lê-vi sử dụng các nhạc cụ của Đa-vít, còn các thầy tế lễ thổi kèn.

²⁷ Vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ. Cuộc tế lễ bắt đầu cùng lúc với bài ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hòa với tiếng kèn và các nhạc cụ khác của Đa-vít, vua Ít-ra-ên. ²⁸ Cả hội chúng đều thờ lạy Chúa trong tiếng ca hát vang lừng theo điệu kèn cho đến khi buổi dâng tế lễ thiêu chấm dứt. ²⁹ Rồi vua và mọi người quanh vua đều cúi đầu thờ lạy Chúa. ³⁰ Vua Ê-xê-chia và các quan viên bảo người Lê-vi hát các bài ca của Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến, để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. Họ hân hoan ca hát rồi sắp mình thờ phượng.

³¹ Ê-xê-chia dặn bảo: “Các người đã dọn mình nên thánh cho Chúa Hằng Hữu, vậy hãy đem các sinh tế và lễ vật cảm tạ vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!” Hội chúng bèn đem các sinh tế và các lễ vật cảm tạ cùng những người tình nguyện dâng các tế lễ thiêu. ³² Hội chúng đem đến 70 bò đực,

100 chiên đực, và 200 chiên con dâng tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. ³³ Ngoài ra còn có 600 bò đực và 3.000 chiên đực dâng làm tế lễ thánh.

³⁴ Tuy nhiên, số thầy tế lễ còn ít, không làm kịp các sinh tế, nên người Lê-vi phải giúp họ cho đến khi hoàn tất và có thêm số thầy tế lễ dọn mình nên thánh, vì trong việc dọn mình nên thánh, người Lê-vi hăng hái hơn các thầy tế lễ. ³⁵ Cũng có nhiều tế lễ thiêu, mỡ tế lễ bình an, các lễ quán dâng kèm theo mỗi tế lễ thiêu.

Vậy, các chức việc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được tái lập. ³⁶ Ê-xê-chia và toàn dân đều vui mừng vì những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân chúng và vì mọi việc được hoàn tất cách nhanh chóng.

30

Chuẩn Bị Lễ Vượt Qua

¹ Vua Ê-xê-chia gửi thông điệp cho toàn dân Giu-đa và Ít-ra-ên, vua cũng viết thư cho người Ép-ra-im và Ma-na-se. Vua mời họ đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. ² Vua và các quan viên cùng toàn thể dân chúng Giê-ru-sa-lem bàn định giữ lễ Vượt Qua vào tháng hai. ³ Họ không thể giữ lễ đúng thời gian đã định vì số thầy tế lễ dọn mình nên thánh chưa đủ và toàn dân cũng không kịp về Giê-ru-sa-lem.

⁴ Vua và toàn dân thấy việc giữ ngày lễ Vượt Qua này là đúng. ⁵ Vậy họ ra thông báo khắp Ít-ra-ên, từ hướng nam của Bê-e-sê-ba đến hướng bắc của Đan, mời toàn dân về Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Từ nhiều năm qua, toàn dân không giữ lễ như Luật Pháp đã ghi. ⁶ Các sứ giả đem thông điệp này theo lệnh Ê-xê-chia cho cả Ít-ra-ên và Giu-đa. Thư nói rằng:

“Toàn dân Ít-ra-ên! Hãy quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-ên, Chúa sẽ đem về nước các anh em chúng ta còn sống sót sau cuộc lưu đày của vua A-sy-ri. ⁷ Đừng giống như tổ phụ và anh em mình mà phản nghịch Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ ta, để rồi bị Ngài hình phạt, như các người đã thấy. ⁸ Bây giờ, đừng ngoan cố như người xưa, nhưng hãy đưa tay hướng về Chúa Hằng Hữu. Hãy về Đền Thờ mà Chúa đã biệt riêng ra thánh đời đời. Hãy thờ phượng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người, thì cơn thịnh nộ đáng sợ của Ngài sẽ xây khỏi chúng ta.

⁹ Vì khi các người quay về với Chúa Hằng Hữu, anh em và con cái các người sẽ được quân thù thương xót và cho hồi hương. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta đầy nhân từ và thương xót. Ngài sẽ không ngoảnh mặt khỏi chúng ta nếu chúng ta quay về với Ngài.”

Cử Hành Lễ Vượt Qua

¹⁰ Các sứ giả chạy từ thành này qua thành khác, đi khắp xứ Ép-ra-im, Ma-na-se, đến tận Sa-bu-luân. Nhưng đa số dân chúng chế giễu và cười nhạo họ. ¹¹ Tuy nhiên, cũng có vài người trong A-se, Ma-na-se, và Sa-bu-luân hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem.

¹² Khắp nước Giu-đa, tay Đức Chúa Trời khiến toàn dân đồng tâm vâng lệnh của vua và các quan viên truyền ra theo lời của Chúa Hằng Hữu. ¹³ Một đoàn dân rất đông tập họp tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Bánh Không Men vào tháng hai. ¹⁴ Họ sốt sắng tháo gỡ các bàn thờ tế lễ và bàn thờ dâng hương cho các tà thần tại Giê-ru-sa-lem, đem vứt bỏ dưới Thung lũng Kít-rôn.

¹⁵ Họ giết con chiên lễ Vượt Qua ngày mười bốn tháng hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi thấy lòng sốt sắng của toàn dân cũng phải tự thẹn. Họ liền biệt mình nên thánh và đem các tế lễ thiêu vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ¹⁶ Mỗi thầy tế lễ và người Lê-vi thi hành nhiệm vụ đã phân công cho mình tại Đền Thờ theo Luật Pháp Mô-se, người của Đức Chúa Trời. Các người Lê-vi mang máu thánh đến các thầy tế lễ để rảy trên bàn thờ.

¹⁷ Trong dân chúng, có một số người chưa dọn mình thánh sạch nên người Lê-vi phải dâng một sinh tế Vượt Qua cho họ để thánh hóa họ cho Chúa Hằng Hữu. ¹⁸ Trong đoàn dân đến từ Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân có nhiều

người chưa thanh tẩy chính mình. Nhưng Vua Ê-xê-chia cầu thay cho họ nên họ được phép ăn lễ Vượt Qua, dù điều này trái với Luật Pháp. Ê-xê-chi-ên cầu nguyện: “Cầu xin Chúa Hằng Hữu là Đấng nhân từ tha tội cho ¹⁹ những người có lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, mặc dù họ chưa kịp tẩy uế theo nghi thức.” ²⁰ Chúa Hằng Hữu nhậm lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và không hình phạt họ.

²¹ Người Ít-ra-ên có mặt tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ Bánh Không Men suốt bảy ngày cách hân hoan. Ngày nào người Lê-vi và các thầy tế lễ cũng ca hát tôn vinh Chúa Hằng Hữu, hòa cùng tiếng nhạc vang lừng. ²² Ê-xê-chia khích lệ những người Lê-vi vì họ đã tỏ ra thạo việc trong các lễ nghi thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ ăn lễ suốt bảy ngày, dâng các tế lễ bình an, và cảm tạ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

²³ Cả hội chúng quyết định cử hành lễ thêm bảy ngày nữa, vậy họ hân hoan giữ lễ thêm bảy ngày nữa. ²⁴ Vua Ê-xê-chia ban tặng dân chúng 1.000 bò đực và 7.000 chiên, và các quan viên cũng tặng thêm 1.000 bò đực và 10.000 chiên. Trong lúc ấy, số thầy tế lễ dọn mình thánh sạch cũng tăng lên đông đảo.

²⁵ Cả hội chúng Giu-đa cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi, hội chúng Ít-ra-ên và các người nước ngoài kiều ngụ ở Giu-đa và Ít-ra-ên ²⁶ đều vô cùng hân hoan trong ngày đại lễ tại Giê-ru-sa-

lem. Vì từ đời Sa-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-ên đến nay, chưa từng có quốc lễ nào vĩ đại và đầy ý nghĩa như thế. ²⁷ Các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng dậy chúc phước lành cho toàn dân, và Đức Chúa Trời từ ngời thánh trên trời đã nghe lời cầu nguyện của họ.

31

Cuộc Cải Cách Tôn Giáo của Ê-xê-chia

¹ Khi lễ kết thúc, tất cả người Ít-ra-ên có mặt tại Giê-ru-sa-lem đều kéo ra các thành Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se đập phá các trụ thờ, các thần tượng A-sê-ra, các miếu tà thần, và bàn thờ. Sau đó, người Ít-ra-ên trở về nhà mình.*

² Ê-xê-chia tổ chức các thầy tế lễ và người Lê-vi thành những phân ban để lo việc dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an, và lo việc thờ phượng, cảm tạ, và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu tại các cổng Đền Thờ. ³ Vua cũng ấn định số tài sản vua dâng vào việc tế lễ hằng ngày trong Đền Thờ,† như các tế lễ thiêu dâng buổi sáng và buổi chiều; dâng ngày lễ Sa-bát, ngày trăng mới, và các ngày lễ lớn, như Luật Pháp Chúa Hằng Hữu đã ghi. ⁴ Vua cũng bảo dân chúng Giê-ru-sa-lem dâng hiến phần mười cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, để họ dâng trọn mình phục vụ theo như Luật Pháp Chúa Hằng Hữu đã ghi.

* **31:1** Nt về thành phố mình, sản nghiệp mình † **31:3** Nt các cổng, các trại

⁵ Người Ít-ra-ên lập tức hưởng ứng và đem dâng rất nhiều nông sản đầu mùa, ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và các sản phẩm khác. Họ cũng dâng rất dồi dào phần mười mọi lợi tức. ⁶ Người Ít-ra-ên và Giu-đa, cùng những người ở khắp các thành Giu-đa, cũng dâng phần mười về các bầy bò, bầy chiên và phần mười các phẩm vật biệt riêng ra thánh cho Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của họ, và họ chất thành từng đống. ⁷ Họ bắt đầu đem phẩm vật đến dâng từ tháng ba, mãi đến tháng bảy mới xong. ⁸ Vua Ê-xê-chia và các quan viên thấy các phẩm vật ấy, bèn ngợi tôn Chúa Hằng Hữu và chúc phước cho con dân Ít-ra-ên của Ngài.

⁹ Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và người Lê-vi: “Tất cả phẩm vật này từ đâu đến?”

¹⁰ Thầy thượng tế A-xa-ria, thuộc họ Xa-đốc, trả lời: “Từ khi toàn dân bắt đầu dâng lễ vật vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, chẳng những chúng tôi đủ ăn mà cũng còn dư lại rất nhiều. Chúa Hằng Hữu đã ban phước dồi dào cho dân Ngài, và đây là các phẩm vật còn thừa.”

¹¹ Ê-xê-chia ra lệnh dọn các phòng chứa trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Khi đã dọn xong ¹² họ trưng tía mang các lễ vật, phần mười, và các vật thánh vào Đền Thờ. Cô-na-nia, người Lê-vi, được cử chức cai quản kho tàng, em ông là Si-mê-i làm phụ tá. ¹³ Những giám sát viên dưới quyền của họ gồm Giê-hi-ên, A-ra-ria, Na-hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-

kia, Ma-hát, và Bê-na-gia. Những người này đều do Vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, người cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời, bổ nhiệm.

¹⁴ Cô-rê, con Im-na, người Lê-vi, người gác cổng tại Cửa Đông, giữ nhiệm vụ phân phối các lễ vật tự nguyện cho Đức Chúa Trời, các phẩm vật, và các lễ vật biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu.

¹⁵ Cô-rê có các phụ tá trung tín là Ê-đen, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia. Họ phân phối những phẩm vật cho gia đình các thầy tế lễ trong thành, tùy theo ban thứ của họ, phẩm vật được chia đồng đều cho cả già lẫn trẻ.

¹⁶ Họ chia phẩm vật cho những người nam từ ba tuổi trở lên, không kể ban thứ của họ trong gia phả. Phẩm vật cũng được chia cho những ai hằng ngày vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu phục vụ theo ban thứ của mình. ¹⁷ Họ chia phẩm vật cho các thầy tế lễ có tên trong gia phả theo từng tộc họ, và người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được ghi danh theo công việc và ban thứ. ¹⁸ Thực phẩm cũng được phân phát cho các gia đình có tên trong gia phả, bao gồm con nhỏ, vợ, con trai, và con gái. Vì họ đã trung tín trong việc thánh hóa mình.

¹⁹ Trong mỗi thành dành cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, một thầy được chỉ định phân phối thực phẩm và vật dụng cho các thầy tế lễ và người Lê-vi có tên trong gia phả.

²⁰ Vua Ê-xê-chia giải quyết thỏa đáng các vấn đề trong cả nước Giu-đa cách công minh chân thật trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

của vua. ²¹ Trong tất cả công tác từ việc phục vụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời, đến các vấn đề pháp luật và điều răn, Ê-xê-chia đều hết lòng tìm cầu Đức Chúa Trời, nên được thành công mỹ mãn.

32

A-sy-ri Xâm Chiếm Giu-đa

¹ Sau khi Ê-xê-chia trung tín các việc này, San-chê-ríp, vua A-sy-ri, xâm lăng nước Giu-đa. Ông bao vây các thành kiên cố và ra lệnh cho quân đội đánh phá thành. ² Ê-xê-chia nhận thấy San-chê-ríp sắp sửa đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem, ³ Ê-xê-chia liền triệu tập các quan chỉ huy và các quân sư quân đội, họ quyết định chận các ngọn suối bên ngoài thành. ⁴ Toàn dân rất ủng hộ việc chận các khe suối chảy xuống các đồng bằng. Vì họ nói: “Tại sao để vua A-sy-ri đến đây và tìm được nhiều nước?”

⁵ Vua Ê-xê-chia củng cố thành lũy, tu bổ những chỗ đổ nát, kiến thiết thêm các công sự phòng thủ và xây thêm một vòng đai bọc quanh thành. Vua cũng tăng cường đồn lũy Mi-lô trong Thành Đa-vít và cho làm thêm một số lớn khí giới và khiên. ⁶ Vua chỉ định nhiều quan chỉ huy quân đội trên dân chúng và triệu tập họ đến quảng trường tại cổng thành. Rồi Ê-xê-chia khích lệ họ: ⁷ “Hãy mạnh dạn, anh dũng chiến đấu! Đừng sợ vua A-sy-ri và quân đội hùng mạnh của nó, vì có một năng lực vĩ đại hơn đang ở với chúng ta!

⁸ Quân đội chúng đông đảo thật, nhưng cũng chỉ là con người. Còn chúng ta có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, Ngài sẽ chiến đấu thay chúng ta!” Lời của Ê-xê-chia đã khích lệ dân chúng cách mạnh mẽ.

San-chê-ríp Đe Dọa Giê-ru-sa-lem

⁹ Trong khi San-chê-ríp, vua A-sy-ri, còn đang chỉ huy cuộc bao vây thành phố La-ki, ông sai thuộc hạ đến Giê-ru-sa-lem đe dọa Vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân trong thành:

¹⁰ “Đây là điều San-chê-ríp, vua A-sy-ri nói: Các người còn trông cậy và nương dựa vào ai một khi Giê-ru-sa-lem bị bao vây như thế?

¹¹ Vua Ê-xê-chia dùng mưu độc để tàn sát các người, vì nếu ở lại trong thành các người sẽ chết đói, chết khát! Vua ấy lừa bịp các người rằng: ‘Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-sy-ri!’ ¹² Các người quên rằng chính Ê-xê-chia đã tiêu diệt các miếu thờ và bàn thờ của Chúa Hằng Hữu sao? Vua còn ra lệnh cho cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được thờ phượng và dâng tế lễ tại một bàn thờ duy nhất hay sao?

¹³ Các người phải biết một khi ta và các vua A-sy-ri trước ta đã đem quân đánh nước nào, thì quân đội ta sẽ toàn thắng nước đó! Các thần của các nước đó không thể giải cứu đất nước họ khỏi tay ta. ¹⁴ Có thần nào trong các nước mà tổ phụ ta quyết định tiêu diệt có khả năng giải cứu dân tộc mình khỏi tay ta? Điều

gì khiến các người nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu các người khỏi tay ta? ¹⁵ Đừng để Ê-xê-chia lừa bịp hoặc gạt gẫm các người! Đừng tin lời láo khoét của nó vì không có thần nào của dân tộc nào hay vương quốc nào có khả năng giải cứu dân mình khỏi tay ta và các tổ phụ, chắc chắn Chúa các người không thể giải cứu các người khỏi tay ta đâu!”

¹⁶ Các thuộc hạ San-chê-ríp cũng nói phạm thượng đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời và nhục mạ đày tớ Ngài là Ê-xê-chia. ¹⁷ Vua cũng viết nhiều thư báng bổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Ông viết: “Các thần của các nước đã không giải cứu được dân tộc mình khỏi tay ta, thì Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia cũng không thể giải cứu dân tộc mình thế ấy.” ¹⁸ Các quan chỉ huy A-sy-ri dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân chúng đang ở trên thành lũy nghe khiến dân chúng sợ hãi để thừa cơ hội chiếm đóng thành. ¹⁹ Họ báng bổ Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem, coi Ngài như các thần của các nước khác và do tay con người làm ra.

²⁰ Vua Ê-xê-chia và Tiên tri Y-sai, con A-mốt, cùng cầu nguyện, kêu la thấu nơi ngự của Đức Chúa Trời trên trời. ²¹ Chúa Hằng Hữu sai một thiên sứ tiêu diệt quân đội A-sy-ri cùng các tướng và các quan chỉ huy. San-chê-ríp nhục nhã rút lui về nước. Khi vua vào đền thờ thần mình để thờ lạy, vài con trai của vua giết vua bằng gươm.

²² Chúa Hằng Hữu đã giải cứu Ê-xê-chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem khỏi tay San-chê-ríp, vua A-sy-ri và tất cả thù nghịch. Vậy, đất nước được hưởng thái bình, thịnh trị. ²³ Từ ngày đó, nhiều người trong các dân tộc dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem và đem nhiều tặng phẩm quý giá cho Vua Ê-xê-chia. Tất cả các dân tộc lân bang đều tôn trọng Vua Ê-xê-chia.

Ê-xê-chia Mắc Bệnh và Bình Phục

²⁴ Vào lúc ấy, Ê-xê-chia đau nặng gần chết. Vua cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Chúa liền đáp lời và cứu vua bằng một phép lạ. ²⁵ Tuy nhiên, Ê-xê-chia không nhớ ơn lớn của Chúa, lại còn lên mặt kiêu ngạo. Vì thế Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng vua, toàn dân Giu-đa, và Giê-ru-sa-lem. ²⁶ Nhưng vì Ê-xê-chia và Giê-ru-sa-lem hạ mình xuống trước mặt Chúa, nên cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu không đổ xuống trong đời Ê-xê-chia.

²⁷ Ê-xê-chia trở nên rất giàu có, danh tiếng vẻ vang khắp nơi. Vua xây cất nhiều kho tàng để chứa các bảo vật bằng vàng, bạc, ngọc, và hương liệu, cùng các khiên và khí dụng quý giá. ²⁸ Vua cũng dựng nhiều kho chứa ngũ cốc, rượu mới, và dầu ô-liu, cùng nhiều chuồng để nuôi đủ loại súc vật. ²⁹ Vua cũng có rất nhiều bày chiên, bày dê. Vua xây cất nhiều thành, và Đức Chúa Trời ban phước cho vua rất dồi dào. ³⁰ Vua xây đập nước Ghi-hôn, để dẫn nước vào khu vực

phía tây Thành Đa-vít qua hệ thống dẫn thủy. Việc nào vua làm cũng thành công tốt đẹp.

³¹ Tuy nhiên, khi các sứ giả Ba-by-lôn đến châu Vua Ê-xê-chia vì nghe nói vua đau nặng rồi được chữa lành bằng một phép lạ thì Đức Chúa Trời để cho vua một mình đối phó với tình thế, nhằm mục đích thử lòng vua.

Tóm Lược Đòi Trị Vì của Vua Ê-xê-chia

³² Các công việc của Vua Ê-xê-chia với các thành quả tốt đẹp, đều được ghi trong Sách Khải Tượng của Tiên Tri Y-sai, Con A-mốt và Sách Sử Ký Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. ³³ Ê-xê-chia qua đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia, toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều ca tụng vua trong lễ quốc táng. Con trai vua là Ma-na-se lên ngôi kế vị.

33

Ma-na-se Cai Trị Giu-đa

¹ Ma-na-se được mười hai tuổi khi lên ngôi và cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem.

² Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu và bắt chước các thói tục ghê tởm của các dân tộc nên bị Chúa trục xuất trước mặt người Ít-ra-ên.

³ Vua xây cất lại các miếu tà thần mà Ê-xê-chia, cha mình đã phá đổ. Vua lập bàn thờ thần Ba-anh, tạc tượng các thần A-sê-ra. Vua cũng thờ lạy và phụng sự các ngôi sao trên trời.

⁴ Vua xây các bàn thờ tà thần ngay trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi Chúa Hằng Hữu đã

phán: “Ta sẽ đặt Danh Ta tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi.”⁵ Vua xây bàn thờ cho tất cả tinh tú trên trời trong hai hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.⁶ Ma-na-se còn dâng các con trai mình cho tà thần qua ngọn lửa trong thung lũng Bên Hi-nôm. Vua cũng theo quỷ thuật, bói khoa, phù phép, và dùng các đồng cốt và thầy phù thủy. Vua tiếp tục làm đủ thứ tội ác trước mặt Chúa Hằng Hữu để chọc giận Ngài.

⁷ Vua đặt một tượng tà thần mà vua đã tạc vào Đền Thờ Đức Chúa Trời, dù Đức Chúa Trời đã phán báo Đa-vít và con người là Sa-lô-môn: “Ta sẽ mãi mãi đặt Danh Ta tại Đền Thờ này trong thành Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn giữa các đại tộc Ít-ra-ên.”⁸ Ta sẽ không trục xuất dân này khỏi đất nước Ta đã ban cho tổ phụ họ, nếu họ cẩn thận tuân hành mọi điều Ta dạy trong luật pháp, các giới răn, và mệnh lệnh do Môi-se truyền lại.”⁹ Nhưng Ma-na-se lôi kéo toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội ác còn ghê tởm hơn các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã tiêu diệt trước khi người Ít-ra-ên tiến vào vùng đất đó.

¹⁰ Chúa Hằng Hữu cảnh cáo Ma-na-se và toàn dân nhưng họ không chịu nghe.¹¹ Vì thế, Chúa Hằng Hữu sai các tướng chỉ huy quân đội A-sy-ri đến bắt Ma-na-se làm tù binh. Chúng dùng móc sắt, xiềng lại bằng xích đồng và dẫn vua qua Ba-by-lôn.¹² Gặp hoạn nạn khủng khiếp, Ma-na-se mới tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình và hết sức hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.¹³ Khi vua cầu

nguyện, Chúa Hằng Hữu nhậm lời, lắng nghe lời van nài của vua. Vậy, Chúa Hằng Hữu đem vua về Giê-ru-sa-lem và vương quốc của vua. Ma-na-se nhìn biết rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!

¹⁴ Sau đó, Ma-na-se xây tường lũy rất cao quanh Thành Đa-vít, phía tây Ghi-hôn trong Thung lũng Kít-rôn cho đến tận Cổng Cá, bọc quanh Ô-phên. Vua bổ nhiệm các tướng chỉ huy quân đội để phòng thủ các thành kiên cố trong nước Giu-đa. ¹⁵ Ma-na-se dẹp bỏ các thần nước ngoài, các hình tượng vua đã dựng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và phá bỏ các bàn thờ tà thần vua đã xây trên đồi thuộc khu vực của Đền Thờ và tại Giê-ru-sa-lem, rồi vứt hết ra bên ngoài thành. ¹⁶ Rồi vua xây bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng các tế lễ bình an cùng cảm tạ và bảo toàn dân Giu-đa phụng sự Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. ¹⁷ Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng tế lễ trên các đỉnh núi đồi, dù chỉ có Chúa, là Đức Chúa Trời của họ.

¹⁸ Các việc trị vì của Ma-na-se, lời vua cầu nguyện với Đức Chúa Trời, các sứ điệp của các nhà tiên tri nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên nói với vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên. ¹⁹ Bài cầu nguyện của Ma-na-se, cách Đức Chúa Trời nhậm lời, cũng như các tội ác, vi phạm của vua, các địa điểm vua lập các miếu thờ, các hình tượng, tượng thần A-sê-ra và tượng chạm trong thời gian vua chưa hạ mình đầu phục Chúa đều được

chép trong Ký Lục của Nhà Tiên Kiến. ²⁰ Ma-na-se qua đời, được an táng ngay trong hoàng cung. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị cha.

A-môn Cai Trị Giu-đa

²¹ A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và chỉ trị vì được hai năm tại Giê-ru-sa-lem. ²² A-môn làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như Ma-na-se, cha mình đã làm trước kia. A-môn dâng tế lễ và phục vụ các tượng chạm mà Ma-na-se, cha mình đã làm. ²³ Nhưng không như vua cha Ma-na-se, vua ngoan cố không chịu hạ mình* trước mặt Chúa Hằng Hữu. A-môn phạm tội còn nặng hơn cha mình.

²⁴ Các đại thần âm mưu phản nghịch và ám sát vua ngay trong hoàng cung. ²⁵ Nhưng dân trong xứ nổi lên giết hại tất cả những ai chống lại Vua A-môn rồi tôn con vua là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

34

Giô-si-a Cai Trị Giu-đa

¹ Giô-si-a được tám tuổi khi lên ngôi và trị vì được ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. ² Vua làm điều công chính thiện lành trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đúng đường lối của Đa-vít, tổ phụ mình, không sai lệch chút nào.

³ Vào năm thứ tám thời trị vì của vua, dù còn thiếu niên, Giô-si-a bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ mình là Đa-vít. Năm thứ mười hai, vua quét sạch đất nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem không còn một miếu thần trên các đồi núi,

* 33:23 Nt cúi đầu

cũng không còn tượng nữ thần A-sê-ra, hoặc tượng chạm và tượng đúc nào. ⁴ Trước mặt vua, người ta đập phá các bàn thờ thần Ba-anh. Vua cũng triệt hạ các hình tượng thần A-sê-ra, các miếu thần, tượng đúc; nghiền nát ra bụi và rải bên mồ mả của những ai đã tế lễ cho các tượng ấy. ⁵ Vua thiêu hài cốt các thầy tế lễ tà thần trên bàn thờ của họ và tẩy sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

⁶ Vua cũng làm như vậy trong các thành của Ma-na-se, Ép-ra-im, Si-mê-ôn, và cả Nép-ta-li, cùng những miền chung quanh đó. ⁷ Vua hủy phá các bàn thờ, các tượng A-sê-ra, nghiền nát các tượng chạm, và triệt hạ tất cả hình tượng khắp đất nước Ít-ra-ên. Sau đó, vua trở về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Năm thứ mười tám đời trị vì của vua, sau khi thanh tẩy xứ và Đền Thờ, Giô-si-a sai Sa-phan, con A-xa-lia, Ma-a-xê-gia, tổng trấn của Giê-ru-sa-lem, và Giô-a, con Ngự sử Giô-a-cha, sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. ⁹ Họ đến yết kiến thầy thượng tế Hinh-kia, giao số tiền dâng vào Đền Thờ Đức Chúa Trời và số tiền mà người Lê-vi gác cổng Đền Thờ đã thu của người Ma-na-se, Ép-ra-im, và những người Ít-ra-ên khác, * cũng như toàn dân Giu-đa, Bên-gia-min, và Giê-ru-sa-lem. ¹⁰ Họ giao số tiền ấy cho các đốc công coi sóc việc sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Những người này trả công cho các thợ sửa chữa và các thợ

* 34:9 Nt còn lại

trùng tu Đền Thờ. ¹¹ Họ cũng giao tiền cho các thợ mộc, các thợ nề để mua đá, gỗ tái thiết các cơ sở mà các vua Giu-đa thời trước đã phá hủy.

¹² Tất cả đều chuyên cần làm việc dưới quyền lãnh đạo của Gia-hát và Áp-đi-a, người Lê-vi, thuộc dòng họ Mê-ra-ri, Xa-cha-ri và Mê-su-lam, thuộc dòng họ Kê-hát. Cùng những người Lê-vi khác, tất cả đều có khả năng sử dụng nhạc cụ, ¹³ họ chịu trách nhiệm coi sóc các nhân công trong mỗi công tác. Còn những người khác cũng làm việc với chức vụ như thư ký, nhân viên, và người gác cổng.

Hinh-kia Tìm Thấy Bộ Kinh Luật của Đức Chúa Trời

¹⁴ Khi họ đem ra số tiền đã dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, thầy thượng tế Hinh-kia tìm được bộ Kinh Luật của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. ¹⁵ Hinh-kia nói với Tổng Thư ký Sa-phan: “Tôi đã tìm được bộ Kinh Luật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!” Rồi Hinh-kia giao sách ấy cho Sa-phan.

¹⁶ Sa-phan đem sách về trình cho vua và nói: “Tất cả các công tác vua ủy thác đều đang được thực hiện. ¹⁷ Họ xuất tiền bạc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu ra giao cho các đốc công và các nhân công.” ¹⁸ Sa-phan tiếp: “Thầy Tế lễ Hinh-kia cũng giao bộ sách này cho tôi.” Rồi Sa-phan đọc sách ấy cho vua nghe.

¹⁹ Nghe lời được viết trong Kinh Luật, vua liền xé vương bào. ²⁰ Vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Áp-đôn, con Mi-ca, Tổng Thư

ký Sa-phan, và A-sa-gia, quân sư riêng của vua: ²¹ “Các người hãy đi đến Đền Thờ và cầu vấn Chúa Hằng Hữu cho ta và cho toàn dân Ít-ra-ên và Giu-đa. Hãy cầu hỏi về những lời được ghi trong bộ sách mới tìm được. Vì cơn phần nộ Chúa Hằng Hữu đang đổ ra trên chúng ta thật dữ dội vì tổ phụ chúng ta không vâng giữ lời Chúa Hằng Hữu. Chúng ta cũng không làm theo những điều đã ghi trong sách này!”

²² Vậy, Hinh-kia và những người khác đến yết kiến nữ Tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum, con Tích-va, cháu Ha-sơ-ra, người giữ áo lễ. Bà đang ngụ tại Quận Nhì, thuộc Giê-ru-sa-lem.

²³ Bà nói: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: Hãy nói với người đã sai các ông rằng: ²⁴ ‘Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta sẽ đổ tai họa trên đất nước này và trên toàn dân. Tất cả lời nguyện rủa đã ghi trong sách mà người ta đọc cho vua Giu-đa nghe sẽ thành sự thật. ²⁵ Vì chúng đã lia bỏ Ta mà dâng hương cho các tà thần, để chọc giận Ta bằng các vật tay chúng làm ra nên cơn thịnh nộ Ta sẽ đổ xuống đất nước này không ngớt.’†

²⁶ Các người hãy trình lại cho vua Giu-đa, là người đã sai các người cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, rằng: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán về sứ điệp con đã nghe: ²⁷ Vì lòng con mềm mại và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời khi con nghe lời Ngài phán dạy về đất nước

† 34:25 Nt không dập tắt

này và về toàn dân. Con đã phủ phục trước mặt Ta, xé áo và khóc lóc trước mặt Ta nên Ta cũng nghe con, Chúa Hằng Hữu phán vậy. ²⁸ Nay, Ta sẽ không giáng họa như đã hứa cho đến khi con qua đời và được chôn bình an. Chính con sẽ không thấy những tai họa Ta sẽ đổ xuống đất nước và toàn dân này!’ ”

Vậy, họ trở về và tâu trình thông điệp của bà với vua.

Cuộc Cải Cách Tôn Giáo của Giô-si-a

²⁹ Vua ra lệnh triệu tập tất cả trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. ³⁰ Vua lên Đền Thờ với toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, cùng các thầy tế lễ, và những người Lê-vi—tất cả dân chúng từ già đến trẻ. Tại đó, vua đọc cho họ nghe mọi lời trong Sách Giao Ước đã tìm thấy trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ³¹ Vua đứng trên bệ dành cho mình và lập giao ước trước mặt Chúa Hằng Hữu. Vua hứa nguyện theo Chúa Hằng Hữu hết lòng, hết linh hồn, vâng giữ các điều răn, luật lệ, và quy luật Ngài. Vua cũng hứa thi hành các giao ước đã ghi trong sách này. ³² Vua ra lệnh cho toàn dân ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min vâng giữ giao ước ấy. Dân cư Giê-ru-sa-lem cũng làm như vậy, họ cam kết vâng theo giao ước với Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

³³ Giô-si-a dẹp sạch tất cả thần tượng trong Ít-ra-ên và khiến mọi người đều phụng sự Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Suốt đời Giô-si-a, toàn dân không lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

35

Giô-si-a Giữ Lễ Vượt Qua

¹ Giô-si-a cử hành lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, và giết con chiên của lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng. ² Giô-si-a phân công cho các thầy tế lễ và tăng cường nhân số để phục vụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. ³ Vua ban lệnh cho các người Lê-vi đã từng dạy dỗ cho người Ít-ra-ên và đã được biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu: “Các người hãy đặt Hòm Giao Ước thánh trong Đền Thờ mà Sa-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-ên, đã xây cất. Các người không cần phải khiêng trên vai. Bây giờ, hãy phục vụ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời các người và con dân Ít-ra-ên của Ngài. ⁴ Hãy chuẩn bị trong nhà tổ phụ mình, theo ban thứ các người, đúng như sắc lệnh của Đa-vít, vua Ít-ra-ên và sắc lệnh của con ông là Sa-lô-môn.

⁵ Hãy đứng trong nơi thánh, theo các phân ban trong gia đình tổ phụ anh em các người và dân tộc mình như khi dâng tế lễ trong Đền Thờ. ⁶ Hãy giết con chiên của lễ Vượt Qua, hãy tự biệt mình ra thánh, chuẩn bị lễ Vượt Qua cho anh em mình để thi hành đúng lời Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Môi-se.”

⁷ Giô-si-a cấp cho toàn dân 30.000 chiên và dê con để dâng sinh tế Vượt Qua cho mỗi người có mặt,* và 3.000 bò đực, bắt trong các bầy súc vật của vua. ⁸ Các quan viên của vua cũng tặng lễ

* 35:7 Nt tìm thấy được

vật cho toàn dân, các thầy tế lễ, và người Lê-vi để dâng tế lễ. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên là những người cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời, cấp cho các thầy tế lễ 2.600 chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua, cộng thêm 300 bò đực. ⁹ Cô-na-nia và các em là Sê-ma-gia, Na-tha-na-ên, Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát tức là các trưởng tộc Lê-vi, cung cấp cho người Lê-vi 5.000 chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua, cộng thêm 500 bò đực.

¹⁰ Tất cả công việc đều được chuẩn bị sẵn sàng cho lễ Vượt Qua, các thầy tế lễ và người Lê-vi đều đứng tại chỗ được quy định và theo ban thứ mình mà phục vụ đúng theo lệnh của vua.

¹¹ Người Lê-vi giết các con chiên của lễ Vượt Qua và đưa máu cho các thầy tế lễ là những người sẽ dùng tay rảy máu sinh tế, còn người Lê-vi thì lột da các sinh tế. ¹² Họ lấy các tế lễ thiêu mà phân phối cho toàn dân theo từng nhóm trong tông tộc của họ, vậy họ dâng lên Chúa Hằng Hữu đúng theo Sách Môi-se đã ghi. Họ cũng làm như vậy với bò đực. ¹³ Rồi họ nướng con chiên của lễ Vượt Qua theo luật lệ, luộc thịt thánh trong nồi, vạc, chảo, và phân phát cho toàn dân.

¹⁴ Sau đó, người Lê-vi dọn cho họ và các thầy tế lễ—con cháu A-rôn—vì những thầy tế lễ đã bận rộn từ sáng đến tối để dâng các sinh tế thiêu và mỡ sinh tế. Người Lê-vi phải nhận phần trách nhiệm chuẩn bị những việc này.

¹⁵ Những nhạc công, thuộc dòng A-sáp, đứng tại chỗ của mình theo như luật lệ Đa-vít, A-sáp,

Hê-man, và Giê-đu-thun, nhà tiên kiến của vua, đã ấn định. Các ban gác cổng cũng tiếp tục đứng tại chỗ mà canh gác, vì anh em họ là người Lê-vi cũng dọn sẵn sinh tế Vượt Qua cho họ.

¹⁶ Trong ngày ấy, tất cả nghi lễ đều chuẩn bị sẵn sàng để cử hành lễ Vượt Qua, tế lễ thiêu trên bàn thờ Chúa Hằng Hữu, theo lệnh Vua Giô-si-a.

¹⁷ Trong dịp này, toàn dân Ít-ra-ên hiện diện tại Giê-ru-sa-lem đều dự lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men suốt bảy ngày. ¹⁸ Từ thời Tiên tri Sa-mu-ên, chưa bao giờ người Ít-ra-ên giữ lễ Vượt Qua trọng thể như vậy. Chưa có vua nào cử hành lễ Vượt Qua như Giô-si-a với các thầy tế lễ, người Lê-vi, dân cư tại Giê-ru-sa-lem, và toàn dân Giu-đa và Ít-ra-ên đã làm. ¹⁹ Lễ Vượt Qua được cử hành vào năm thứ mười tám triều Giô-si-a.

Giô-si-a Tử Trận

²⁰ Sau khi Giô-si-a hoàn thành việc trùng tu Đền Thờ, Vua Nê-cô, nước Ai Cập đem quân tấn công Cát-kê-mít bên Sông Ơ-phơ-rát, Giô-si-a đem quân nghênh chiến. ²¹ Nhưng Vua Nê-cô sai sứ giả mang sứ điệp đến Giô-si-a:

“Này, vua Giu-đa, tôi với vua có việc gì tranh chấp đâu! Ngày nay tôi không tấn công Giu-đa! Tôi chỉ đánh quân thù của nước tôi và Đức Chúa Trời phán bảo tôi phải đánh gấp! Nếu vua không chống cự Đức Chúa Trời là Đấng đang ở với tôi thì Ngài sẽ không diệt vua đâu.”

²² Tuy nhiên, Giô-si-a không nghe theo lời Nê-cô đã nói theo lệnh Đức Chúa Trời, và vua không

rút quân. Trái lại, vua còn cải trang và đem quân tiến đánh tại đồng bằng Mê-giê-đô. ²³ Các xạ thủ Ai Cập bắn tên trúng Vua Giô-si-a. Vua bảo các quan hầu cận: “Hãy đem ta ra khỏi trận địa này vì ta đã bị thương nặng!”

²⁴ Họ đưa vua Giô-si-a ra khỏi chiến xa của vua và đem qua một chiến xa khác rồi đưa vua về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều khóc lóc chịu tang vua. ²⁵ Tiên tri Giê-rê-mi đọc bài ai ca cho Giô-si-a, cho đến nay ban hợp xướng vẫn hát bài ai ca về cái chết của Giô-si-a. Những bài ai ca này đã trở thành truyền thống và được ghi trong Sách Ai Ca.

²⁶ Các công việc trong thời Giô-si-a và lòng trung thành của ông với Luật Pháp Chúa Hằng Hữu, ²⁷ từ đầu đến cuối, đều ghi chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa.

36

Giô-a-cha Cai Trị Giu-đa

¹ Toàn dân tôn con Giô-si-a là Giô-a-cha lên ngôi kế vị tại Giê-ru-sa-lem.

² Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi và cai trị Giê-ru-sa-lem chỉ được ba tháng.

³ Vua Ai Cập truất ngôi Giô-a-cha và bắt Giu-đa cống nạp 3,4 tấn bạc và 34 ký vàng.

Giê-hô-gia-kim Cai Trị Giu-đa

⁴ Vua Ai Cập lập Ê-li-a-kim, em Giô-a-cha, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, và đổi tên vua là

Giê-hô-gia-kim. Rồi Nê-cô bắt Giô-a-cha giải qua Ai Cập.

⁵ Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì được mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của mình.

⁶ Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tấn công Giê-ru-sa-lem rồi Giu-đa, bắt vua xiềng lại bằng xích đồng và giải về Ba-by-lôn. ⁷ Nê-bu-cát-nết-sa cũng chiếm đoạt một số dụng cụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đem về và trưng bày trong miếu thờ ở Ba-by-lôn.

⁸ Các việc khác trong thời trị vì của Giê-hô-gia-kim, những việc ác vua đã làm và tâm địa xấu xa của vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. Con ông là Giê-hô-gia-kin lên ngôi kế vị.

Giê-hô-gia-kin Cai Trị Giu-đa

⁹ Giê-hô-gia-kin được mười tám* tuổi khi lên ngôi, và trị vì chỉ được ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu.

¹⁰ Đến đầu năm sau, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt giải Giê-hô-gia-kin qua Ba-by-lôn, cùng cướp đi nhiều dụng cụ quý giá trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, rồi lập Sê-đê-kia, chú của Giê-hô-gia-kin, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Sê-đê-kia Cai Trị Giu-đa

* **36:9** Trong nhiều bản Hê-bơ-rơ đọc là tám

11 Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. 12 Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, và không chịu hạ mình trước mặt Tiên tri Giê-rê-mi, người đã truyền đạt cho vua lời của Chúa Hằng Hữu. 13 Vua cũng nổi loạn chống lại Vua Nê-bu-cát-nết-sa, trái với lời thề trong Danh Đức Chúa Trời. Sê-đê-kia ngoan cố† và cứng lòng, không chịu quay về với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

14 Hơn nữa, tất cả lãnh đạo của thầy tế lễ và toàn dân ngày càng bất trung. Họ theo các thần tượng ghê tởm của các dân tộc lân bang, làm hoen ố Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đã được thánh hóa tại Giê-ru-sa-lem.

15 Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ đã nhiều lần sai các tiên tri của Ngài đến kêu gọi họ vì lòng thương xót dân Ngài và Đền Thờ Ngài. 16 Tuy nhiên, họ chế giễu các sứ giả của Đức Chúa Trời và khinh bỉ lời Ngài. Họ đối xử cách lừa dối với các tiên tri cho đến khi cơn phẫn nộ Chúa Hằng Hữu đổ xuống không phương cứu chữa.

Giê-ru-sa-lem Sụp Đổ

17 Chúa Hằng Hữu khiến vua Ba-by-lôn‡ tấn công họ, tàn sát các thanh niên của Giu-đa, đuổi theo họ đến Đền Thờ. Họ thật không chút thương xót, giết cả thanh niên nam nữ, người già, và người ốm yếu.

† 36:13 Nt cứng cổ ‡ 36:17 Nt Canh-đê

Đức Chúa Trời giao nạp họ vào tay Nê-bu-cát-nết-sa. ¹⁸ Vua lấy tất cả dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời về Ba-by-lôn, bất luận lớn nhỏ, các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong kho của vua và các quan viên. ¹⁹ Quân địch phóng lửa Đền Thờ Đức Chúa Trời, phá vỡ các tường lũy Giê-ru-sa-lem, thiêu rụi các cung điện, dinh thự, và phá hủy tất cả vật dụng quý giá. ²⁰ Những người còn sống sót sau cuộc tàn sát bằng gươm đều bị bắt qua Ba-by-lôn làm nô lệ cho vua và con của vua cho đến thời đế quốc Ba Tư nắm quyền.

²¹ Vậy, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đã phán truyền qua Giê-rê-mi đã được ứng nghiệm. Cuối cùng, đất cũng được nghỉ những năm Sa-bát, § tức trọn những ngày bị hoang tàn đến bảy mươi năm như lời tiên tri đã loan báo.

Vua Si-ru Cho Phép Dân Lưu Đày Hồi Hương

²² Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua Ba Tư, lời tiên tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Chúa Hằng Hữu giục lòng vua ra tuyên cáo trong khắp đế quốc, nội dung như sau:

²³ “Đây là điều Vua Si-ru, nước Ba Tư tuyên bố:

Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời trên trời, đã ban cho ta tất cả vương quốc trên đất. Ngài ủy thác cho ta nhiệm vụ kiến thiết Đền Thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đa. Trong tất cả

§ 36:21 Theo luật Chúa, cứ sáu năm phải để đất nghỉ một năm, gọi là năm Sa-bát

thần dân, ai là con dân Chúa Hằng Hữu, hãy quay về đất nước mình. Cầu Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời người ở cùng các người!”

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d